

CỔ PHẦN CHÀO BÁN THUỘC SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI TIỀN GIANG. ĐÂY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI TIỀN GIANG MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ. BAN TỔ CHỨC CHÀO BÁN KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ THAM KHẢO THÔNG TIN CỦA CTCP CHĂN NUÔI TIỀN GIANG ĐÃ CÔNG BỐ, ĐỌC KỸ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ, BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THAM GIA

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CHÀO BÁN CẠNH TRANH CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI TIỀN GIANG

TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, Số 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội

Điện thoại: 84.24 3824 0703

Fax: 84.24 6278 0136

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI TIỀN GIANG

Địa chỉ: 157 Lê Thị Hồng Gấm, Phường 6, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

Điện thoại: (0273) 3387 0262

Fax: (0273) 3388 0732

TỔ CHỨC TƯ VẤN CHÀO BÁN CẠNH TRANH



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

Tầng 1-2-3-4, Tòa nhà Viet Dragon 141 Nguyễn Du, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: 84.28 6299 2006

Fax: 84.28 6291 7986

TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CẠNH TRANH CỔ PHẦN



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại (84.28) 38 217 713

Fax: (84.28) 38 217 452

Tp. HCM, tháng 05 năm 2020

THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CẠNH TRANH CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

1. Thông tin về tổ chức phát hành		
- Tên Công ty	:	Công ty cổ phần Chăn nuôi Tiền Giang
- Địa chỉ	:	157 Lê Thị Hồng Gấm, Phường 6, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
- Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh	:	51.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp	:	51.000.000.000 đồng
- Tổng số cổ phần	:	5.100.000 cổ phần
- Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phần
- Ngành nghề kinh doanh :		
		+ Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;
		+ Nuôi trồng thủy sản nội địa: Sản xuất cá giống, cá thịt, thủy hải sản các loại;
		+ Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống: Kinh doanh thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm - Kinh doanh thức ăn thủy hải sản các loại - Kinh doanh nguyên liệu và các chất bổ sung thức ăn chăn nuôi;
		+ Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: Kinh doanh thuốc thú y, gia súc, gia cầm, thủy sản, hải sản - Kinh doanh vật tư nông nghiệp;
		+ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Kinh doanh vật tư, thiết bị chuyên ngành chăn nuôi thú y, thủy sản và chế biến thức ăn gia súc;
		+ Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt: Sản xuất, chế biến thực phẩm;
		+ Chăn nuôi heo: Sản xuất heo thịt, heo giống, tinh heo các loại.
2. Thông tin về đợt chào bán		
- Tổ chức chào bán cổ phần	:	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)
- Tên cổ phần chào bán	:	Cổ phần Công ty cổ phần Chăn nuôi Tiền Giang
- Loại cổ phần chào bán	:	Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Tổng số lượng chào bán	:	4.968.600 cổ phần (chiếm tỷ lệ 97,42% vốn điều lệ)
- Phương thức chào bán	:	Chào bán cạnh tranh cả lô cổ phần thông qua Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
- Số lô cổ phần chào bán	:	01 lô
- Số lượng cổ phần của 1 lô	:	4.968.600 cổ phần
3. Tổ chức tư vấn chào bán cạnh tranh		
		CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT Viet Dragon Tower 141 Nguyễn Du, Quận 1, TP.HCM Tel: 84.28 6299 2006 Fax: 84.28 6291 7986 Website: www.vdsc.com.vn
4. Tổ chức thực hiện chào bán cạnh tranh		
		SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH Số 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh Điện thoại (84.28) 38 217 713 Fax: (84.28) 38 217 452 Website: www.hsx.vn

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	5
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1. Rủi ro về kinh tế.....	6
2. Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế	6
3. Rủi ro về lạm phát.....	7
4. Rủi ro về lãi suất	8
5. Rủi ro về luật pháp	9
6. Rủi ro cạnh tranh.....	9
7. Rủi ro của đột chuyển nhượng vốn.....	10
8. Rủi ro khác	10
III. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	11
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng	11
2. Tổ chức có vốn của SCIC chuyển nhượng	11
3. Tổ chức tư vấn:	11
IV. CÁC KHÁI NIỆM	12
V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	13
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	13
2. Mối quan hệ với tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn.....	14
3. Số lượng cổ phần sở hữu.....	14
4. Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu	14
VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG	14
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	14
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty:	17
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	18
4. Hoạt động kinh doanh.....	21
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong 02 năm gần nhất:.....	24
6. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	28
7. Chính sách đối với người lao động	31
8. Chính sách cổ tức	32
9. Tình hình tài chính	33

10. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận năm 2020	35
11. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng.....	36
12. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty).....	42
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chuyển nhượng	44
14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng.....	44
VII. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	45
1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được chuyển nhượng	45
2. Phương pháp tính giá khởi điểm chào bán cạnh tranh	46
3. Phương thức chuyển nhượng vốn	46
4. Địa điểm công bố thông tin.....	46
5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	47
6. Đối tượng tham gia chào bán cạnh tranh và các quy định liên quan	48
7. Lập và Nộp Hồ sơ đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh	49
8. Tổ chức thực hiện chào bán cạnh tranh	49
9. Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến.....	49
10. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần.....	49
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	49
12. Các loại thuế có liên quan.....	49
VIII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	51
IX. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	51
1. Tổ chức tư vấn chuyển nhượng vốn.....	51
2. Tổ chức thẩm định giá	51
3. Tổ chức kiểm toán.....	52
4. Tổ chức thực hiện chào bán cạnh tranh cổ phần.....	52
5. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng	52
6. Tổ chức có vốn của doanh nghiệp nhà nước chuyển nhượng.....	52
X. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG.....	52
XI. PHỤ LỤC.....	53

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: LIBREXCO và một số doanh nghiệp cùng ngành.....	10
Bảng 2: Cơ cấu vốn cổ phần của LIBREXCO	16
Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	17
Bảng 4: Cơ cấu tổ chức của Công ty	17
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu.....	22
Bảng 6: Cơ cấu chi phí.....	23
Bảng 7: Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty qua các năm ...	24
Bảng 8: Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/03/2020.....	31
Bảng 9: Các khoản phải nộp theo luật định.....	33
Bảng 10: Trích lập các Quỹ theo luật định.....	33
Bảng 11: Các khoản phải thu.....	343
Bảng 12: Các khoản phải trả.....	33
Bảng 13: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	34
Bảng 14: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2020.....	35
Bảng 15: Danh sách thành viên HĐQT của CTCP Chăn nuôi Tiền Giang	36
Bảng 16: Danh sách thành viên BGĐ và KTT của CTCP Chăn nuôi Tiền Giang	39
Bảng 17: Danh sách thành viên BKS của CTCP Chăn nuôi Tiền Giang.....	39
Bảng 18: Giá trị TSCĐ chủ yếu tại 31/12/2019 của CTCP Chăn nuôi Tiền Giang.....	42
Bảng 19: Quỹ đất công ty đang sử dụng, quản lý.....	42

DANH MỤC BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP giai đoạn 2009 – 2019 và dự kiến 2020.....	06
Biểu đồ 2: Chỉ số CPI Việt Nam giai đoạn 2009 – 2019 và dự kiến 2020.....	07
Biểu đồ 3: Giới hạn tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn	07
Biểu đồ 4: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	18
Biểu đồ 5: Tỷ trọng các loại chi phí qua các năm	23
Biểu đồ 6: Kết quả kinh doanh qua các năm	25
Biểu đồ 7: Tổng đàn lợn và sản lượng thịt cung ứng 2018 - 2019.....	28
Biểu đồ 8: Tỷ trọng tiêu thụ các loại thịt tính theo tấn 2019	29
Biểu đồ 9: Biến động giá thịt heo năm 2019 tại Việt Nam.....	29

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 do Quốc hội Ban hành ngày 26/11/2014.
- Nghị định 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước;
- Nghị định số 147/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;
- Nghị định số 148/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 13/10/2015.
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.
- Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn tài sản doanh nghiệp.
- Thông tư 59/2018/TT-BTC ngày 16/7/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn tài sản doanh nghiệp.
- Căn cứ Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 10/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án sắp xếp, phân loại doanh nghiệp của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước đến năm 2020;
- Quyết định 1232/QĐ-TTg ngày 17/08/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017 - 2020;
- Hợp đồng số 29/SCIC-Rồng Việt ngày 06/08/2018 ký giữa Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty cổ phần chứng khoán Rồng Việt.
- Quyết định số 213/QĐ-ĐTKDV ngày 28/05/2020 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Chăn nuôi Tiền Giang;
- Theo chấp thuận và phê duyệt của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về Hồ sơ chào bán cạnh tranh cả lô cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Chăn nuôi Tiền Giang.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

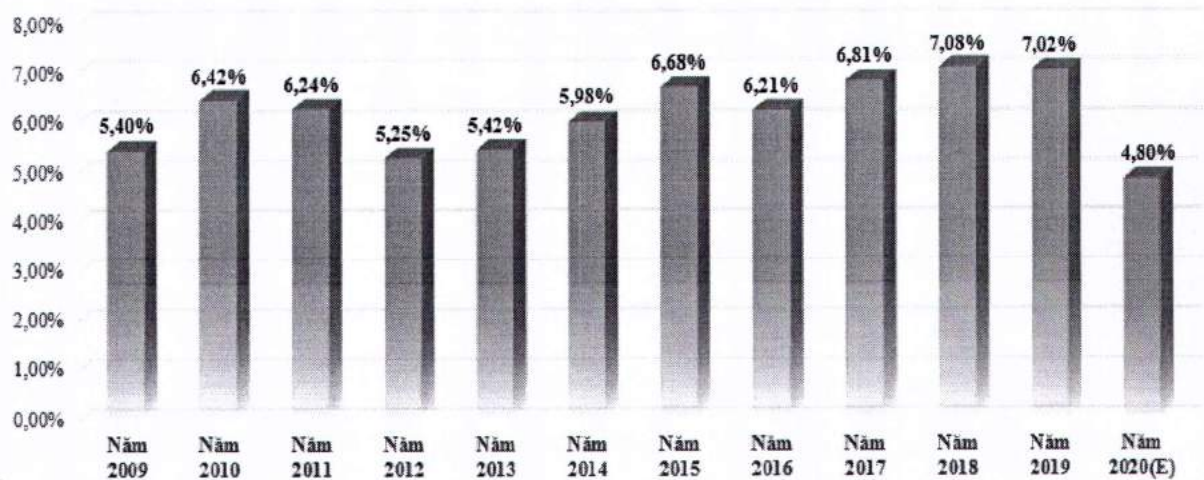
1. Rủi ro về kinh tế

Các chỉ số kinh tế vĩ mô chính thường được sử dụng để đánh giá sự phát triển của nền kinh tế một quốc gia, trong đó tiêu biểu bao gồm các chỉ số về tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất và tỷ giá hối đoái. Sự biến động của các yếu tố này thường mang tính tác động hệ thống tới hầu hết các chủ thể tham gia vào nền kinh tế. Ngoài ra, các chính sách phát triển ngành của Chính phủ cũng sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty cổ phần Chăn nuôi Tiền Giang nói riêng.

2. Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

Năm 2019, Tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02% vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6%-6,8%. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,01%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,9%; khu vực dịch vụ tăng 7,3%.

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GDP GIAI ĐOẠN 2009 - 2019 VÀ DỰ KIẾN 2020



Nguồn: Worldbank (2009 – 2019) & ADB (dự báo 2020)

Trong ngắn hạn, theo Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB), tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2020 được dự báo đạt 4,8%, giảm nhiều nhất trong vòng 10 năm gần đây tác động của dịch COVID-19 và sự suy giảm thương mại toàn cầu. Cụ thể hơn, ADB nhận định kinh tế Việt Nam đang gặp nhiều khó khăn do đại dịch, sự bùng phát của dịch bệnh đã leo thang lên một giai đoạn mới vào tháng 3, tác động mạnh đến tất cả các đối tác thương mại và đầu tư quan trọng của Việt Nam, hình thành các cú sốc đối với cả phía cung và cầu ở hầu hết mọi lĩnh vực của nền kinh tế. Hàng loạt lĩnh vực, từ chế biến chế tạo, bán lẻ, xuất nhập khẩu đều đi xuống trong quý 1/2020. Tăng trưởng đã giảm xuống mức 3,8% trong quý 1-2020 so với mức 6,8% của cùng kỳ năm 2019.

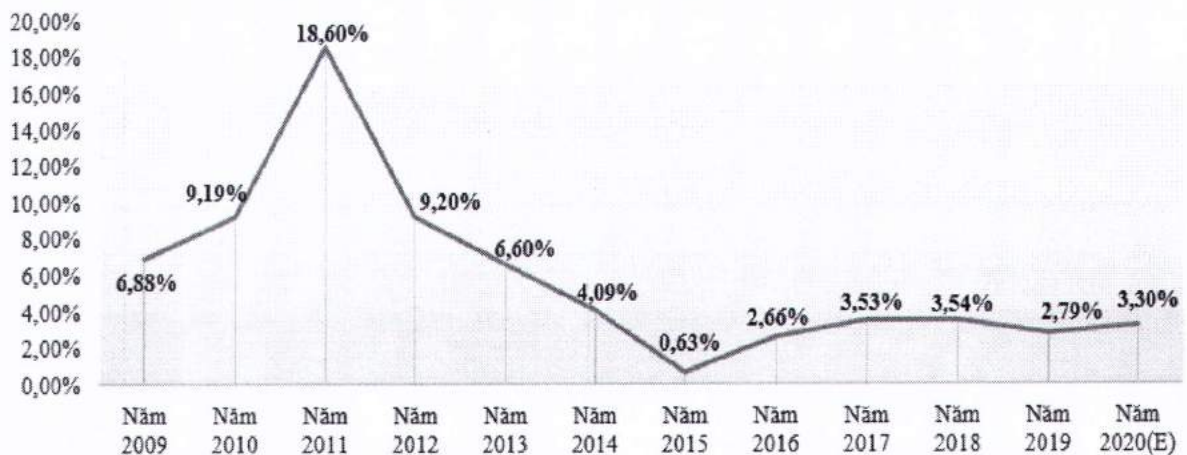
Tuy nhiên, trong trung và dài hạn, so với bối cảnh chung, nền tảng kinh tế Việt Nam vẫn được đánh giá vững mạnh do được hỗ trợ bởi các yếu tố nhân khẩu học như dân số đông, cơ cấu dân số trẻ, thu nhập bình quân ngày càng tăng,... Nếu đại dịch được khống chế trong nửa đầu năm 2020, mức tăng trưởng kinh tế sẽ là 6,8% trong năm 2021, ngang với mức dự báo của ADB trước khi COVID-19 xuất hiện.

Tốc độ tăng trưởng GDP giảm sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và của Công ty cổ phần Chăn nuôi Tiền Giang nói riêng, đặt Công ty trước tình thế phải đổi mới, vươn lên và có những chính sách kinh doanh linh hoạt để phù hợp với điều kiện kinh tế nhiều thay đổi hiện tại.

3. Rủi ro về lạm phát

Theo Tổng Cục thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2019 chỉ tăng 2,79% so với bình quân năm 2018, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra và cũng là mức tăng thấp nhất trong 3 năm gần đây.

CHỈ SỐ CPI GIAI ĐOẠN 2009 - 2019 VÀ DỰ KIẾN 2020



Nguồn: Tổng Cục thống kê Việt Nam & ADB (dự báo 2020)

Trong đó, CPI tháng 12/2019 tăng 1,4% so với tháng trước và tăng 5,23% so với tháng 12/2018. tính bình quân quý 4/2019, CPI tăng 3,66% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân khiến cho CPI tháng 12/2019 tăng cao, theo Tổng cục Thống kê là do dịch tả lợn Châu Phi. Theo đó, tính đến ngày 19/12/2019, tổng số lợn tiêu hủy gần 6 triệu con với tổng trọng lượng 340,8 nghìn tấn chiếm khoảng 9% tổng trọng lượng lợn cả nước. Kéo theo đó, sản lượng thịt lợn cả năm 2019 ước đạt khoảng 3,3 triệu tấn, giảm 13,8% so với năm 2018, khiến cho nguồn cung thịt lợn giảm, giá thịt lợn tháng 12/2019 tăng 19,7% so với tháng trước, làm CPI chung tăng 0,83%. Ngay từ đầu năm 2020, mục tiêu kiểm soát lạm phát dưới 4% do Quốc hội đề ra trong năm nay được nhận định là một thách thức lớn và phải nỗ lực rất lớn mới có thể đạt được mục tiêu này. Tuy nhiên, tình hình đã có nhiều thay đổi sau khi dịch Covid-19 bùng phát. Có thể, trước mắt, nhu cầu mua sắm, tiêu dùng, vui chơi, giải trí tăng chậm lại, thậm chí là giảm sút, sẽ kéo tốc độ tăng CPI xuống thấp.

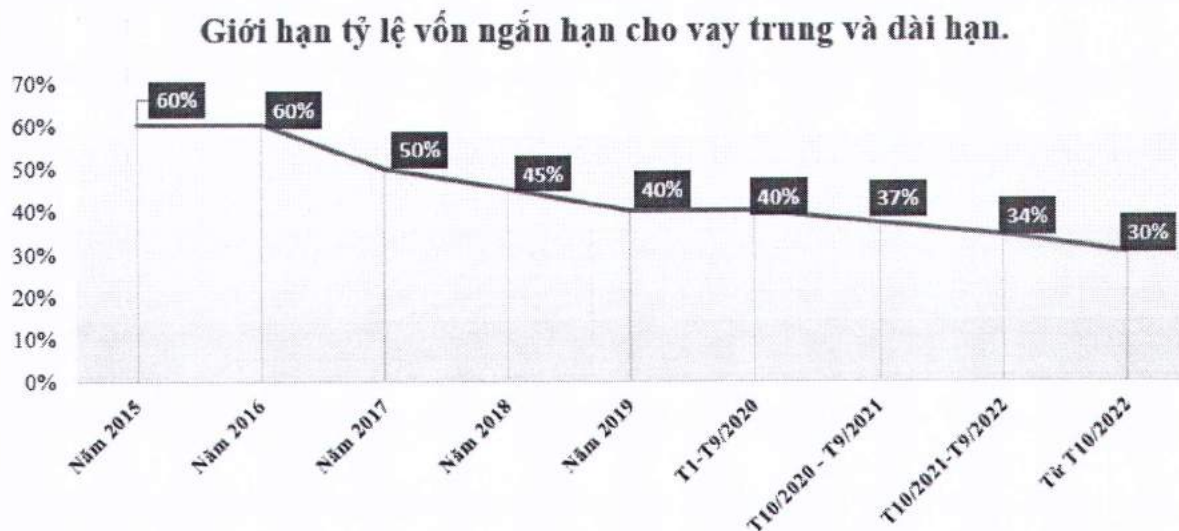
Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng đã đưa ra hai kịch bản đối với tốc độ tăng CPI của Việt Nam. Theo đó, kịch bản I, nếu dịch Covid-19 kết thúc trong quý I/2020, CPI tháng 2 và tháng 3/2020 giảm so với tháng trước; giá xăng dầu, giá gas không tăng so với năm 2019, thì CPI bình quân năm 2020 sẽ tăng 3,96% so với năm 2019. Còn ở kịch bản 2, nếu dịch bệnh kéo dài thêm, giá thực phẩm tăng, giá nguyên vật liệu đầu vào một số ngành sản xuất tăng, giá xăng dầu tăng trở lại, cộng thêm yếu tố thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn..., thì CPI bình quân năm 2020 có thể tăng tới 4,86% so với năm ngoái. Riêng Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) đưa ra dự báo tăng trưởng chỉ số CPI tại Việt Nam năm 2020 là 3,3%.

Do đó, ngoài việc theo dõi những biện pháp kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô từ phía Chính phủ, doanh nghiệp nói chung cần có những biện pháp cụ thể nhằm chủ động kiểm soát ổn định chi phí đầu vào cũng như đảm bảo giá cả đầu ra trước những diễn biến phức tạp của lạm phát của Việt Nam trong năm 2020.

4. Rủi ro về lãi suất

✦ Lãi suất huy động:

Trong năm 2020, lãi suất huy động nhiều khả năng sẽ có xu hướng giảm nhẹ từ 0,3 - 0,5%/năm do các nguyên nhân như hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, Ngân hàng Nhà nước áp dụng chính sách tiền tệ nới lỏng, với mục tiêu giảm lãi suất cho vay. Tuy nhiên, dự báo lãi suất huy động các kỳ hạn dài nhiều khả năng sẽ tăng trở lại vào tháng 10 - 11/2020 do áp lực lạm phát có thể tăng vào thời điểm cuối năm, cũng như quy định mới về tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn (Thông tư 22 số 22/2019/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước) bắt đầu được áp dụng vào cuối quý III/2020.



Nguồn: Các Thông tư 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014, Thông tư số 19/2017/TT-NHNN ngày 28/12/2017 và Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 Quy định về giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của Ngân hàng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài.

✦ Lãi suất cho vay:

Lãi suất cho vay dự báo sẽ khó giảm ở các kỳ hạn dài, tức là các doanh nghiệp có nhu cầu mở rộng sản xuất, xây dựng cơ bản, cần huy động vốn trung và dài hạn sẽ duy trì ở mức hiện tại. Nguyên nhân chủ yếu do nguồn vốn của các ngân hàng tương đối mỏng, trong khi nhiều ngân hàng đang muốn chuyển dịch cho vay từ khu vực sản xuất sang bán lẻ (để được hưởng lãi suất cao hơn). Do vậy, vốn dành cho khu vực sản xuất cơ bản vẫn hạn chế. Lãi suất cho vay kỳ hạn dưới 12 tháng sẽ có sự điều chỉnh giảm, do tác động từ các quy định của Chính phủ, với mặt bằng lãi suất huy động thấp hơn từ tháng 12/2019.

Trước những thay đổi về lãi suất như trên, doanh nghiệp sản xuất như LIBREXCO cần xem xét năng lực hiện tại cũng như xu hướng thay đổi của lãi suất cho vay, huy động đối với doanh nghiệp để có giải pháp tài chính phù hợp trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, tránh bị động trước những thay đổi của lãi suất.

5. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro luật pháp là rủi ro phát sinh do việc không áp dụng kịp thời, không phù hợp các văn bản pháp luật trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty.

LIBREXCO có hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản; heo thịt, heo giống các loại, tinh heo; gia cầm, thủy cầm giống và thương phẩm; cá giống, cá thịt; lương thực, thực phẩm và vật tư nông nghiệp nên chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản được ban hành bởi các cấp khác nhau liên quan đến lĩnh vực này, trong đó phải kể đến các văn bản luật như Luật thú y; Luật an toàn thực phẩm; Luật bảo vệ môi trường; Pháp lệnh giống vật nuôi; và một số các văn bản hướng dẫn khác...

Là Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, lĩnh vực nằm trong đề án phát triển của Chính phủ do đó Công ty được nhận khá nhiều ưu đãi của UBND tỉnh, tiêu biểu như việc Ngành chăn nuôi heo được xác định là ngành hàng nông nghiệp quan trọng cần ưu tiên khuyến khích sản xuất và hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm theo Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 01/02/2019 của UBND tỉnh Tiền Giang. Ngoài ra, Theo Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Tiền Giang đến năm 2020, định hướng năm 2030, tỉnh có kế hoạch phát triển tổng đàn lợn hơi từ mức 780 nghìn con năm 2020 lên 800 nghìn con vào năm 2030. Điều này góp phần tạo thuận lợi cho việc phát triển đàn lợn trong địa bàn tỉnh Tiền Giang nói chung và của CTCP Chăn nuôi Tiền Giang nói riêng.

Bên cạnh đó, là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về Công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán, bao gồm Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn dưới luật trong lĩnh vực này,...

Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển nên hệ thống pháp lý cũng đang dần hoàn thiện, chính sách thay đổi linh hoạt để phù hợp với từng giai đoạn phát triển của nền kinh tế. Vì vậy các văn bản pháp quy không tránh khỏi những bất cập và chồng chéo nhau, gây lên không ít khó khăn cho cả cơ quan hữu quan lẫn những cá nhân, tổ chức thực hiện.

Hoạt động của Công ty chịu sự điều tiết của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan, do vậy những thay đổi về môi trường pháp luật kinh doanh sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

6. Rủi ro cạnh tranh

Trong năm 2019, tình hình dịch bệnh trên đàn heo - nhất là dịch tả lợn Châu Phi, đã gây thiệt hại cho 6.263 hộ chăn nuôi tại tỉnh Tiền Giang. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các ngành chức năng áp dụng nhiều biện pháp khống chế dịch bệnh, đồng thời có kế hoạch hỗ trợ tái đàn cho người chăn nuôi.

Theo quy hoạch vùng chăn nuôi tập trung trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, tỉnh dự kiến phát triển tổng đàn heo năm 2020 là 780 nghìn con và đến năm 2030 là 800 nghìn con. Theo đó, tỉnh Tiền Giang chú trọng ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại vào chăn nuôi theo hướng tập trung, quy mô lớn và kỹ thuật công nghệ cao để tăng sản lượng, chất lượng thịt theo tiêu chuẩn VietGAP.

Là doanh nghiệp có vốn Nhà nước, hoạt động lâu năm trong lĩnh vực chăn nuôi và sản xuất thức ăn gia súc, lại được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo từ các cấp lãnh đạo và sự hỗ trợ của các sở ban ngành chức năng trong tỉnh, LIBREXCO đã không ngừng đầu tư mở rộng và phát triển quy mô sản xuất. Với nhiệm vụ trọng tâm là cung cấp ra thị trường những sản phẩm chăn nuôi như heo con giống, heo thịt luôn đạt chất lượng cao; thức ăn chăn nuôi bổ dưỡng, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho gia súc, gia cầm và thủy sản. Sản phẩm của công ty luôn được người tiêu dùng tín nhiệm cao. Bên cạnh đó, Công ty cũng không ngừng đầu tư, nâng cấp, cải tạo và mở rộng cơ sở hạ tầng trong đó có 01 xí nghiệp chăn nuôi với gần 1.500 con nái sinh sản. Cơ sở vật chất chuồng trại, trang thiết bị, con giống,... được đầu tư cải tạo đúng trọng tâm nên tăng năng suất lao động và hiệu quả chăn nuôi, từ đó tăng tính cạnh tranh cho Công ty.

Tình hình sản xuất kinh doanh của LIBREXCO và một số doanh nghiệp trong ngành hiện đang có cổ phiếu niêm yết trên SGDCK như sau:

Bảng 1: LIBREXCO và một số doanh nghiệp cùng ngành

STT	Mã	TTS (triệu đồng)	ROE (%)	ROA (%)	EPS (đồng/cp)	P/E	P/B
1	LIBREXCO	21.034	(36,61%)	(35,05%)	(1.445)	/	/
2	DBC	9.591.925	10,08%	3,18%	3.349	5,72	0,58
4	MLS	111.627	(5187,17%)	(9,57%)	(2.671)	/	144
5	VLC	1.630.720	12,94%	10,60%	2.740	5,84	0,76
6	GGG	233.127	3,09%	1,66%	351	8,82	0,27
7	VSN	1.946.088	16,70%	9,15%	2.201	11,36	1,90
8	AFX	473.358	0,03%	0,03%	4	828,44	0,28
9	NSS	215.032	12,17%	10,70%	2.241	5,93	0,72

Nguồn: Ròng Việt tổng hợp theo BCTC kiểm toán (hợp nhất) năm 2019 của các Doanh nghiệp, giá cổ phiếu giao dịch trên thị trường ngày 03/04/2020.

7. Rủi ro của đợt chuyển nhượng vốn

Đợt chào bán cổ phần của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức chào bán, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn của cổ phần Công ty Cổ phần Chăn nuôi Tiền Giang. Vì vậy, rủi ro không bán hết số cổ phần dự định chào bán có thể phát sinh.

8. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, động đất,...), dịch bệnh, chiến tranh hoặc hỏa hoạn,... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Tiền Giang.

III. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng:

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3824 0703

Fax: (84-24) 6278 0136

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Chí Thành – Chức danh: Tổng Giám đốc.

2. Tổ chức có vốn của SCIC chuyển nhượng:

Công ty cổ phần Chăn nuôi Tiền Giang

Địa chỉ: 157 Lê Thị Hồng Gấm, Phường 6, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

Điện thoại: (0273) 3387 0262

Fax: (0273) 3388 0732

3. Tổ chức tư vấn:

Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt

Tầng 1-2-3-4, Tòa nhà Viet Dragon 141 Nguyễn Du, Q.1, TP.HCM

Tel: 84.28 6299 2006

Fax: 84.28 6291 7986

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Chăn nuôi Tiền Giang do đơn vị tư vấn tham gia lập và công bố. Bản Công bố thông tin này có những lưu ý, điều kiện và hạn chế sau:

Việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này dựa vào các thông tin và số liệu trên Báo cáo tài chính và các số liệu liên quan khác được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; cũng như được tham khảo từ các nguồn khác mà chúng tôi coi là đáng tin cậy. SCIC và Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt không chịu trách nhiệm về tính chính xác của các dữ liệu.

Bản Công bố thông tin này chỉ xem xét những thông tin và điều kiện tồn tại tính đến ngày 31/12/2019 đã được công bố công khai. Các sự kiện xảy ra sau ngày này chưa được xem xét và SCIC, tổ chức tư vấn không có nghĩa vụ phải cập nhật lại Bản Công bố thông tin đối với các sự kiện này;

Chúng tôi giả định rằng Công ty Cổ phần Chăn nuôi Tiền Giang tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ về hoạt động và kinh doanh;

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt, nhân viên của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (bao gồm cả nhân viên thực hiện Bản Công bố thông tin này) có thể đang sở hữu, mua bán, thực hiện các dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư, hoặc các dịch vụ khác trong phạm vi pháp luật cho phép liên quan đến cổ phần của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Tiền Giang cho SCIC, chính Công ty Cổ phần Chăn nuôi Tiền Giang và các khách hàng khác của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt và các công ty con, công ty liên kết. Nhà đầu tư cần xem xét, đánh giá khả năng mâu thuẫn lợi ích khi sử dụng Bản Công bố thông tin này.

Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

CÁC KHÁI NIỆM

TỪ NGŨ, KHÁI NIỆM

DIỄN GIẢI

BKS	Ban kiểm soát
BCKT	Báo cáo kiểm toán
BCTC	Báo cáo tài chính
CBTT	Công bố thông tin
CNĐKKD	Giấy chứng nhận ĐKKD
Tổ chức được thoái vốn/ Công ty có vốn của doanh nghiệp nhà nước chuyển nhượng/ Công ty/ LIBREXCO	Công ty Cổ phần Chăn nuôi Tiền Giang
CTCP	Công ty Cổ phần
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
GDP	Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa
HĐQT	Hội đồng quản trị
TMCP	Thương mại cổ phần
TSCĐ	Tài sản cố định
UBND	Ủy ban Nhân dân
Tổ chức thực hiện thoái vốn/ SCIC	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước
WTO	World Trade Organisation – Tổ chức thương mại thế giới
ADB	Asian Development Bank – Ngân hàng phát triển Châu Á
XN	Xí nghiệp
TACN	Thức ăn chăn nuôi
FMD	Foot & Mouth Disease – Bệnh lở mồm long móng.
ASF	African Swine Fever – Dịch tả lợn Châu Phi

IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

Tên Công ty: **TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

Tên tiếng Anh: **STATE CAPITAL INVESTMENT CORPORATION**

Tên viết tắt: **SCIC**

Logo:



Trụ sở chính: **Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, Số 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội**

Số điện thoại: **84.24 3824 0703**

Số fax: **84.24 6278 0136**

Website: **www.scic.vn**

Vốn điều lệ: **50.000.000.000.000 đồng (Năm mươi nghìn tỷ đồng).**

Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0101992921 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 09/07/2010, thay đổi lần thứ 6 ngày 13/5/2019.

Lĩnh vực hoạt động chủ yếu:

- + Tiếp nhận và thực hiện quyền, nghĩa vụ đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp theo quy định;
- + Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp và phần vốn do Tổng công ty tiếp nhận và trực tiếp đầu tư;
- + Tiếp tục thực hiện các hoạt động sắp xếp, cổ phần hóa, bán vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp được chuyển giao theo quy định hiện hành;
- + Đầu tư vốn vào các tập đoàn, tổng công ty, hoặc công ty mẹ hoạt động trong lĩnh vực, ngành nghề nhà nước nắm giữ quyền chi phối; các dự án theo chỉ định của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; các ngành, lĩnh vực, dự án đem lại hiệu quả kinh tế theo quy định của pháp luật.
- + Cung cấp các dịch vụ tư vấn: đầu tư, tài chính, cổ phần hóa, quản trị doanh nghiệp, chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, mua bán sáp nhập doanh nghiệp và các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật;
- + Các nhiệm vụ khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển của tổ chức thực hiện chuyển nhượng vốn

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) được thành lập theo Quyết định số 151/2005/QĐ-TTg ngày 20/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Với chức năng quản lý, đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, sự ra đời của SCIC nằm trong tiến trình cải cách kinh tế nói chung và cải cách doanh nghiệp nhà nước nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước. SCIC là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, thực hiện đầu tư vào các ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế nhằm tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trên cơ sở tôn trọng những nguyên tắc thị trường.

Chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8 năm 2006, SCIC quản lý danh mục đầu tư gồm các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế như: dịch vụ tài chính, năng lượng, công nghiệp, viễn thông, xây dựng, vận tải, hàng tiêu dùng, y tế, công nghệ thông tin,...

SCIC được Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển sang mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo quyết định số 992/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2010.

Ngày 1 tháng 11 năm 2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 151/2013/NĐ-CP về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của SCIC.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 147/2017/NĐ-CP về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 151/2013/NĐ-CP và Nghị định số 148/2017/NĐ-CP về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước.

2. Mối quan hệ với tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn:

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) là cổ đông tại CTCP Chăn nuôi Tiền Giang (LIBREXCO), sở hữu 4.968.600 cổ phần, tương đương với 97,42% tổng số lượng cổ phần đang lưu hành của Công ty tính đến thời điểm 31/03/2020.

3. Số lượng cổ phần sở hữu

- Số lượng cổ phiếu LIBREXCO mà SCIC đang nắm giữ tại thời điểm 31/03/2020: 4.968.600 cổ phần (tính theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần).
- Số lượng cổ phiếu LIBREXCO mà SCIC dự kiến thoái vốn: 4.968.600 cổ phần.
- Số lượng cổ phiếu LIBREXCO đang lưu hành tại 31/03/2020: 5.100.000 cổ phần tương đương vốn điều lệ hiện tại là 51.000.000.000 đồng; Công ty không có cổ phiếu quỹ.
- Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 97,42%.

4. Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu

- Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu tại thời điểm 31/03/2020: 100%.

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Chăn nuôi Tiền Giang (LIBREXCO) tiền thân là Xí nghiệp Liên hợp Chăn nuôi Tiền Giang được thành lập theo Quyết định số 609/QĐ-UB ngày 13/08/1982 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Thực hiện Quyết định số 919/QĐ-UB ngày 14/11/1992 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Tiền Giang, Công ty đổi tên thành Công ty Chăn nuôi Tiền Giang.

Ngày 24/06/2010, Ủy ban Nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Quyết định số 1865/QĐ-UB chuyển Công ty Chăn nuôi Tiền Giang thành Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Tiền Giang. Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Tiền Giang hoạt động theo mô hình khép kín từ khâu sản xuất thức ăn chăn nuôi, heo con giống, heo thịt, nuôi trồng thủy sản và chế biến thực phẩm.

Năm 2016, thực hiện chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp, UBND tỉnh Tiền Giang đã ban hành Quyết định số 1339/QĐ-UBND ngày 16/05/2016 về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Tiền Giang thành Công ty Cổ phần Chăn nuôi Tiền Giang. Ngày 23/12/2016, Công ty đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập và chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo giấy Chứng Nhận đăng ký kinh doanh số 1200100701 vào ngày 31/01/2017 với vốn điều lệ là 51 tỷ VNĐ.

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty luôn nghiêm chỉnh chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, không ngừng đầu tư mở rộng và phát triển quy mô sản xuất, công ty luôn quan tâm chăm lo tốt đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần cho người lao động; thực hiện tốt nghĩa vụ chính trị đối với cộng đồng và xã hội tại địa phương; các sản phẩm của công ty luôn được người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh tin nhiệm.

1.2. Giới thiệu về Công ty

Tên Công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI TIỀN GIANG
Tên tiếng Anh:	TIEN GIANG LIVESTOCK BREEDING COMPANY
Tên viết tắt:	LIBREXCO TIEN GIANG
Trụ sở chính:	Số 157 Lê Thị Hồng Gấm, Phường 6, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
Số điện thoại:	0273 3870262
Số fax:	0273 3880732
Website:	channuoitg.com.vn
Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh:	51.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp:	51.000.000.000 đồng

Logo:



Ngành nghề kinh doanh:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1200100701 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp lần đầu ngày 30/06/2010, đăng ký thay đổi lần 5 ngày 15 tháng 05 năm 2018, ngành nghề kinh doanh của CTCP Chăn nuôi Tiền Giang như sau:

- ✓ Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;
- ✓ Nuôi trồng thủy sản nội địa: Sản xuất cá giống, cá thịt, thủy hải sản các loại;
- ✓ Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (*trừ gỗ, tre, nứa*) và động vật sống: Kinh doanh thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm - Kinh doanh thức ăn thủy hải sản các loại - Kinh doanh nguyên liệu và các chất bổ sung thức ăn chăn nuôi;
- ✓ Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: Kinh doanh thuốc thú y, gia súc, gia cầm, thủy sản, hải sản - Kinh doanh vật tư nông nghiệp;
- ✓ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Kinh doanh vật tư, thiết bị chuyên ngành chăn nuôi thú y, thủy sản và chế biến thức ăn gia súc;
- ✓ Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh: Kinh doanh lương thực;
- ✓ Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt: Sản xuất, chế biến thực phẩm;
- ✓ Chăn nuôi heo: Sản xuất heo thịt, heo giống, tinh heo các loại.

1.3. Cơ cấu vốn cổ phần

Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2019 của Công ty cổ phần Chăn nuôi Tiền Giang là 51.000.000.000 (Năm mươi một tỷ) đồng, tương ứng với 5.100.000 cổ phiếu.

SCIC hiện đang sở hữu 4.968.600 cổ phần của Công ty cổ phần Chăn nuôi Tiền Giang và là cổ đông lớn nhất tại thời điểm 31/03/2020. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31/03/2020 như sau:

St t	Danh mục	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	5.100.000	51.000.000.000	100%
1	SCIC	4.968.600	49.686.000.000	97,42%
2	Cá nhân khác	131.400	1.314.000.000	2,58%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
@	TỔNG CỘNG	5.100.000	51.000.000.000	100%

Nguồn: LIBREXCO

1.4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Stt	Họ tên	Số ĐKKD	Địa chỉ	SLCP (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	0101992921	Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, Số 117 Trần Duy Hưng, Q.Cầu Giấy, Hà Nội	4.968.600	97,42

Nguồn: LIBREXCO

1.5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty có vốn của doanh nghiệp nhà nước chuyển nhượng, những công ty mà Công ty có vốn của doanh nghiệp nhà nước nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty có vốn của doanh nghiệp nhà nước chuyển nhượng

✦ Danh sách những công ty con của Công ty:

Không có

✦ Danh sách những công ty mà Công ty có vốn của doanh nghiệp nhà nước chuyển nhượng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

Không có

✦ Danh sách công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty có vốn của doanh nghiệp nhà nước chuyển nhượng:

- ✓ Tên công ty: Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC):
- ✓ Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, Số 117 Trần Duy Hưng, Q.Cầu Giấy, Hà Nội
- ✓ Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101992921 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 09/07/2010, thay đổi lần thứ 5 ngày 05/05/2016.
- ✓ Tỷ lệ sở hữu tại LIBREXCO: tại thời điểm 31/03/2020, SCIC sở hữu 4.968.600 cổ phần, chiếm 97,42% vốn cổ phần Công ty.

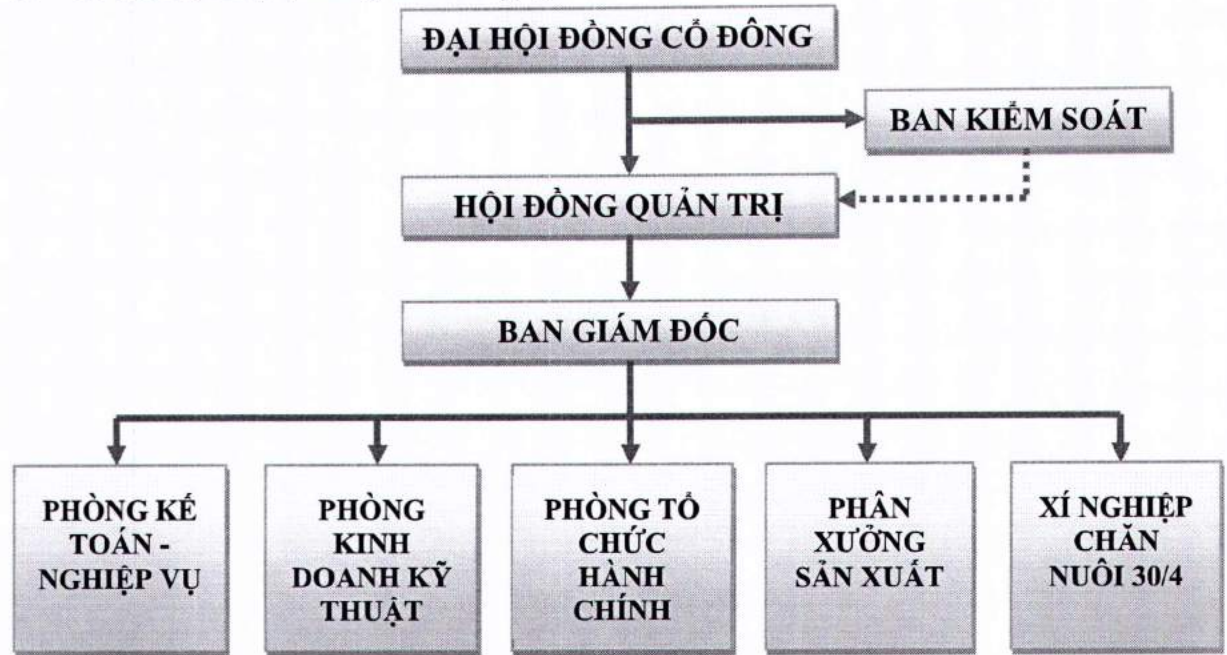
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty:

Hiện nay Công ty cổ phần Chăn nuôi Tiền Giang được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014. Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty là cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty cổ phần Chăn nuôi Tiền Giang.

Stt	Đơn vị	Thông tin
I	Trụ sở chính Công ty	Số 157 Lê Thị Hồng Gấm, P.6, Tp.Mỹ Tho, Tiền Giang Điện thoại: 0273 3870262 Fax: 0273 3880732
II	Các đơn vị trực thuộc:	
1	Nhà máy thức ăn chăn nuôi Mỹ Tường	Địa chỉ: Số 157 Lê Thị Hồng Gấm, P.6, Tp. Mỹ Tho, Tiền Giang
2	Xí nghiệp chế biến 30/4	Địa chỉ: ấp An Thái, xã An Cư, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

Nguồn: LIBREXCO

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: LIBREXCO

Cơ cấu tổ chức quản lý của CTCP Chăn nuôi Tiền Giang bao gồm:

3.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Các cổ đông sẽ thông qua các Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và Ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 lần.

3.2 Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc và những người quản lý khác. Hiện tại Hội đồng quản trị Công ty có 03 thành viên gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên.

3.3 Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty.

Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện của Ban Kiểm soát.

3.4 Ban Giám đốc

Là bộ máy điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty. Thành phần Ban Giám đốc gồm có Giám đốc và Phó Giám đốc Công ty.

✚ Giám đốc

Giám đốc công ty là người đại diện cao nhất của công ty trong các giao dịch với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức kinh tế xã hội trong và ngoài nước; là người có quyết định cao nhất trong việc điều hành hoạt động hằng ngày của công ty theo chế độ thủ trưởng. Giám đốc Công ty có trách nhiệm và quyền hạn cụ thể như sau:

- Tổ chức sản xuất kinh doanh phù hợp với định hướng phát triển của Tổng Công ty (SCIC) và Nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm.
- Ký kết và tổ chức thực hiện các Hợp đồng kinh tế của Công ty.
- Ký kết hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể.
- Quyết định nâng lương, phụ cấp khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động trong công ty.
- Thực hiện việc tuyển dụng, điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh cán bộ thuộc phạm vi công ty quản lý.
- Trực tiếp chỉ đạo phòng kế toán – Nghiệp vụ, phòng Tổ chức Hành chính, phòng Kinh doanh – Kỹ thuật.
- Chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc các Xí nghiệp, nhà máy trực thuộc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch đã giao và Quy chế làm việc của Công ty.

✚ Phó Giám đốc

Giúp việc cho Giám đốc trong việc điều hành hoạt động của Công ty và được Giám đốc phân công lãnh đạo, với các quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Kiểm tra, đôn đốc, giám sát, chỉ đạo các bộ phận và các đơn vị trực thuộc các vấn đề về chuyên môn kỹ thuật, kiến nghị hoặc đề xuất với Giám đốc giải quyết kịp thời các vướng mắc thuộc lĩnh vực được phân công.
- Cho ý kiến chỉ đạo giải quyết những vấn đề phát sinh trên lĩnh vực được phân công phụ trách.
- Báo cáo và chịu trách nhiệm trước Giám đốc công ty.
- Đảm bảo hoạt động của các bộ phận được phân công lãnh đạo.
- Kiểm tra, đôn đốc, giám sát hoạt động của các bộ phận mình lãnh đạo trực tiếp để không ngừng đa dạng hóa chủng loại sản phẩm, đảm bảo chất lượng sản phẩm không ngừng cải tiến theo nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng.

3.5 Các đơn vị trực thuộc

✚ Phòng Kế toán - nghiệp vụ

Là đơn vị chịu trách nhiệm về công tác tài chính, kế toán của toàn Công ty. Lãnh đạo phòng bao gồm 01 Kế toán trưởng, 01 Phó phòng kiêm kế toán tổng hợp thực hiện các chức năng, nhiệm vụ như sau:

- **Công tác kế toán quản trị:** Định kỳ, Phòng Kế toán nghiệp vụ của Công ty phải hoạch định kế hoạch hàng tuần, hàng tháng từ văn phòng đến các đơn vị, xí nghiệp, trong đó chi tiết về kế hoạch sản lượng, doanh thu, chi phí, chính sách thu mua,... Đến cuối tuần, cuối tháng thực hiện đối chiếu số liệu phát sinh thực tế với kế hoạch đã định để kiểm soát ngay các bất thường phát sinh, có giải pháp khắc phục kịp thời và hạn chế rủi ro.
- **Công tác quản trị tài chính:** do hoạt động kinh doanh tại Công ty liên quan đến mua bán, xuất, nhập hàng hóa với giá trị lớn nên Phòng Kế toán nghiệp vụ của Công ty phải có hệ thống các giải pháp phòng ngừa rủi ro về nợ khó đòi, các khoản phải thu,...
- **Công tác kiểm kê kho:** thực hiện công tác kiểm kê kho tại các đơn vị, xí nghiệp định kỳ hoặc đột xuất để đối chiếu, đánh giá đúng số lượng, chất lượng nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho, hạn chế rủi ro thất thoát và giảm chất lượng đối với tài sản của Công ty, kịp thời khắc phục và đưa ra giải pháp quản trị hàng tồn kho nhằm tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

3.6 Phòng Kinh doanh - Kỹ thuật

Là phòng thực hiện chức năng kinh doanh tất cả các sản phẩm của Công ty bao gồm thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu và các sản phẩm chăn nuôi. Phòng Kinh doanh - Kỹ thuật phụ trách tìm kiếm, ký kết hợp đồng và quản lý khách hàng; phối hợp với các xí nghiệp để lên kế hoạch, phát lệnh sản xuất; công tác marketing chung cho tất cả các sản phẩm. Ngoài ra, phòng Kinh doanh - Kỹ thuật độc lập nghiên cứu kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ mới nhằm tạo doanh thu và hiệu quả để góp phần mở rộng quy mô kinh doanh cho Công ty. Lãnh đạo phòng bao gồm 01 Trưởng phòng và 01 phó phòng. Các nhiệm vụ chính của phòng:

- **Bộ phận kinh doanh thức ăn chăn nuôi:** toàn bộ nhân sự tổ Kinh doanh – Tiếp thị từ Nhà máy Thức ăn Chăn nuôi Mỹ Tường trực thuộc Bộ phận này.
- **Bộ phận kỹ thuật:** bao gồm nhân sự phụ trách kỹ thuật lập công thức thức ăn của Nhà máy Thức ăn Chăn nuôi Mỹ Tường và nhân sự có kinh nghiệm trong lĩnh vực chăn nuôi thú y từ Xí nghiệp Chăn nuôi 20/04.
- **Bộ phận Marketing (tiếp thị):** điều chuyển hoặc tuyển mới nhân sự có kinh nghiệm marketing trong lĩnh vực thức ăn chăn nuôi và kỹ thuật chăn nuôi thú y với chức năng:
(i) nghiên cứu nhu cầu khách hàng, nghiên cứu thị trường để hỗ trợ bộ phận Tư vấn kỹ thuật (Nghiên cứu và phát triển) tại Phân xưởng sản xuất thức ăn chăn nuôi trong việc sản xuất thử sản phẩm và đánh giá phản hồi từ khách hàng; (ii) xây dựng hình ảnh, truyền thông chung cho Công ty (PR); (iii) thực hiện các chương trình marketing để hỗ trợ bán hàng tất cả các sản phẩm của Công ty.
- **Bộ phận thu mua & Phát triển vùng nguyên liệu:** có chức năng là đầu mối thu mua toàn bộ nguyên vật liệu, hàng hóa, vật tư, thuốc thú y cho toàn công ty; chịu trách nhiệm tìm kiếm nguồn hàng, ký kết hợp đồng và quản lý, đánh giá nhà cung cấp; lên kế hoạch thu mua và đơn giá mua, trình Giám đốc xem xét, quyết định. Ngoài ra, với định hướng phát triển chiều sâu, đầu tư vào vùng nguyên liệu, bộ phận thu mua sẽ thực hiện việc đầu tư phát triển vùng nguyên liệu để chủ động đầu vào cho Phân xưởng sản xuất thức ăn chăn nuôi.

3.7 Phòng Tổ chức - Hành chánh

Phòng có chức năng quản lý tình hình nhân sự của toàn bộ công ty gồm các lĩnh vực về công tác tổ chức cán bộ, chế độ chính sách cho người lao động; công tác đào tạo, nâng lương, tuyển dụng; công tác xây dựng cơ quan an toàn; quản lý hồ sơ, sổ bảo hiểm xã hội của công nhân viên, xây dựng và kiểm tra việc thực hiện quy chế làm việc và các nội quy của công ty; công tác hành chánh quản trị, công tác thi đua khen thưởng, công tác bảo hộ lao động; theo dõi việc thực hiện quy chế trả lương của các đơn vị trực thuộc, an toàn lao động và vệ sinh lao động; công tác phòng chống lụt bão; quản lý công văn đi, đến và con dấu công ty. Lãnh đạo phòng bao gồm 01 trưởng phòng, 01 phó phòng.

3.8 Phân xưởng sản xuất thức ăn chăn nuôi

Phân xưởng chịu trách nhiệm sản xuất thức ăn chăn nuôi theo đơn hàng từ Phòng Kinh doanh - Kỹ thuật chuyển qua dựa trên tiêu chuẩn công ty công bố. Phân xưởng trưởng là lãnh đạo chịu trách nhiệm chính về hoạt động của Phân xưởng.

3.9 Xí nghiệp chăn nuôi 30/04

Hoạt động kinh doanh tại Xí nghiệp Chăn nuôi 30/04 bao gồm nuôi và bán heo giống, heo thịt, tinh heo. Riêng mảng nuôi trồng thủy sản trước mắt gồm nghiên cứu tái cấu trúc lại việc chăn nuôi cá giống phục vụ nhu cầu của thị trường và khai thác diện tích ao hồ hiện có kết hợp việc đánh tía thả bù chăn nuôi cá thịt thương phẩm để vừa xử lý nước thải chăn nuôi heo và tăng hiệu quả chung của công ty. Lãnh đạo Xí nghiệp gồm 01 Giám đốc và 01 phó Giám đốc chịu trách nhiệm về hoạt động của Xí nghiệp chăn nuôi.

4. Hoạt động kinh doanh

4.1. Sản phẩm, dịch vụ kinh doanh chính của Công ty

4.1.1. Sản xuất thức ăn chăn nuôi

Công ty cổ phần chăn nuôi Tiền Giang là đơn vị có kinh nghiệm lâu năm trong việc sản xuất đa dạng các loại thức ăn chăn nuôi cho hộ gia đình cũng như thương phẩm dành cho nhiều loại vật nuôi khác nhau như: cá, gà, vịt, heo, bò,... Hình ảnh về một số dòng sản phẩm thức ăn chăn nuôi của Công ty:



Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi Mỹ Tường, với diện tích 10.416,3 m² tại địa chỉ 157 Lê Thị Hồng Gấm, phường 6, thành phố Mỹ Tho là đơn vị chịu trách nhiệm chính trong việc sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thức ăn chăn nuôi của Công ty.

4.1.2. Chăn nuôi heo các loại

Công ty hiện đang sở hữu Xí nghiệp chăn nuôi heo 30/4 với diện tích 281.137,1 m² tại địa chỉ ấp An Thái, xã An Cư, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Hoạt động chăn nuôi của Công ty bao gồm nuôi và bán heo giống, heo thịt, tinh heo.

Xí nghiệp chú trọng thiết lập đầy đủ các biểu mẫu và theo dõi chặt chẽ chất lượng đàn heo theo các yêu cầu nhằm đảm bảo việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm; diện tích chuồng trại nuôi heo thịt và heo con được thiết kế đảm bảo phù hợp cho các lứa tuổi và các loại heo nuôi. Thời gian qua do tình hình dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, thời điểm hiện nay tổng đàn heo xí nghiệp là 92 con heo cái hậu bị.



Với những cố gắng trong việc ứng dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật chặt chẽ vào quy trình chăn nuôi heo, Xí nghiệp 30/4 của Công ty Cổ phần chăn nuôi Tiền Giang đã được VinaCert cấp Giấy chứng nhận VietGAP (Giấy chứng nhận quy trình thực hành chăn nuôi tốt cho chăn nuôi heo tại Việt Nam) vào ngày 13/04/2017. Hiện nay, các sản phẩm thịt heo, heo giống và tinh heo của Công ty đang được tiêu thụ rộng rãi chủ yếu trên địa bàn tỉnh Tiền Giang và các tỉnh lân cận.

Bên cạnh đó, công ty đã và đang nghiên cứu tái cấu trúc lại việc chăn nuôi cá giống phục vụ nhu cầu của thị trường và khai thác diện tích ao hồ hiện có kết hợp việc đánh tía thả bù chăn nuôi cá thịt thương phẩm để vừa xử lý nước thải chăn nuôi heo và tăng hiệu quả chung của công ty.

4.2. Cơ cấu doanh thu

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2018		Năm 2019		% tăng/giảm
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	
Tổng doanh thu	36.060	100,32%	22.653	100,68%	(37,18%)
- DT bán thành phẩm và hàng hóa	36.020	100,21%	22.448	99,77%	(37,68%)
- DT bán phế liệu	40	0,11%	205	0,91%	414,10%

Khoản mục	Năm 2018		Năm 2019		% tăng/giảm
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	
Các khoản giảm trừ doanh thu	(117)	(0,32%)	(154)	(0,68%)	/
Doanh thu thuần	35.943	100%	22.499	100%	(37,40%)

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và năm 2019 của CTCP Chăn nuôi Tiền Giang.

Giai đoạn 2018 – 2019 là giai đoạn Công ty gặp nhiều khó khăn, biến động trong sản xuất kinh doanh và hoạt động như: giá nguyên nhiên liệu đầu vào biến động, dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, đặc biệt là dịch FMD, tình hình tiêu thụ cạnh tranh trên thị trường, Các nguyên nhân này đã ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động cũng như sản lượng tiêu thụ thức ăn chăn nuôi. Kết quả, trong năm 2019, doanh thu của công ty giảm từ mức 35,94 tỷ đồng trong năm 2018 xuống còn 22,5 tỷ đồng trong năm 2019, tương ứng với mức giảm là 37,18%.

4.3. Cơ cấu chi phí

Cơ cấu các khoản mục chi phí chủ yếu của Công ty các năm gần đây được thể hiện như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Loại chi phí	Năm 2018		Năm 2019		% tăng/giảm
		Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	
1	Giá vốn hàng bán	37.522	104,39%	31.993	142,20%	(14,74%)
2	Chi phí bán hàng	631	1,76%	407	1,81%	(35,59%)
3	Chi phí QLDN	6.023	16,76%	4.603	20,46%	(23,57%)
Tổng cộng		44.177	122,91%	37.003	164,46%	(16,24%)

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và năm 2019 của CTCP Chăn nuôi Tiền Giang.

Với đặc thù hoạt động là ngành chăn nuôi heo và sản xuất thức ăn chăn nuôi, chi phí giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tổng chi phí của Công ty qua các năm, lần lượt đạt 84,9% trong năm 2018 và 86,5% trong năm 2019. Các chi phí khác như chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu tổng chi phí. Do đó, việc thị trường điều chỉnh tăng giá các yếu tố đầu vào cho việc chăn nuôi và sản xuất thức ăn chăn nuôi đóng vai trò quan trọng, ảnh hưởng đến lợi nhuận của LIBREXCO hằng năm.

Tỷ trọng các loại chi phí 2018 - 2019



Nhìn chung, trong năm 2019, tổng chi phí và chi phí giá vốn hàng bán có xu hướng giảm so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, tổng chi phí giảm từ 44,17 tỷ đồng năm 2018 xuống còn 37 tỷ đồng năm 2019 (tương ứng mức giảm 16,24%) và giá vốn hàng bán giảm từ mức 37,52 tỷ đồng năm 2018 xuống còn 31,99 tỷ đồng năm 2019 (tương ứng mức giảm 14,74%). Để đạt được

Điều này, công ty xác định quản lý giá thành sản phẩm là yếu tố quan trọng hàng đầu và thực hiện tập trung phân tích đánh giá các khoản mục chi phí và mạnh dạn áp dụng các cải tiến nhằm giảm giá thành chăn nuôi và đạt được một số hiệu quả như sau:

- Giá thành thức ăn chăn nuôi giảm 11,64%, từ 10.237 đồng/kg xuống còn 9.810 đồng/kg.
- Giá thành heo thịt giảm 10,44%, từ mức 55.312 đồng/kg xuống còn 50.082 đồng/kg.
- Giá thành heo con giảm 11,14%, từ mức 88.665 đồng/kg xuống còn 79.776 đồng/kg.

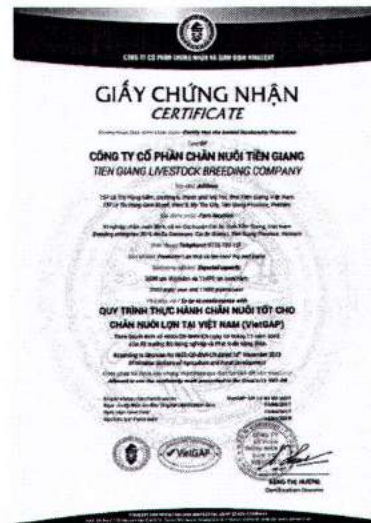
Tuy nhiên, nhìn chung trong giai đoạn 2018 – 2019, tổng các loại chi phí có tốc độ giảm ít hơn doanh thu thuần (giảm 37,4%), tạo nên áp lực lên lợi nhuận của Công ty.

4.4. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng.

Công ty sử dụng Logo đã được đăng ký nhãn hiệu hàng hóa do Cục Sở hữu Trí tuệ, Bộ Khoa học – Công nghệ cấp. Biểu tượng (logo) đồng thời là nhãn hiệu thương mại của Công ty.



Ngoài ra, Xí nghiệp 30/4 của LIBREXCO đã được VinaCert cấp Giấy chứng nhận VietGAP (Giấy chứng nhận quy trình thực hành chăn nuôi tốt cho chăn nuôi heo tại Việt Nam) số 939/QĐ-VICB vào ngày 13/04/2017. Điều này mang lại cho công ty cơ hội gia tăng giá trị hàng hóa của mình cũng như mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm thông qua giá trị thương hiệu chăn nuôi sạch đã được kiểm chứng trong điều kiện cạnh tranh gay gắt của thị trường.



5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong 02 năm gần nhất:

5.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty qua các năm:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019	% tăng/giảm
1.	Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	29.396	21.034	(28,45%)

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN CẠNH TRANH CẢ LỖ CỔ PHẦN CỦA SCIC TẠI CTCP CHĂN NUÔI TIỀN GIANG

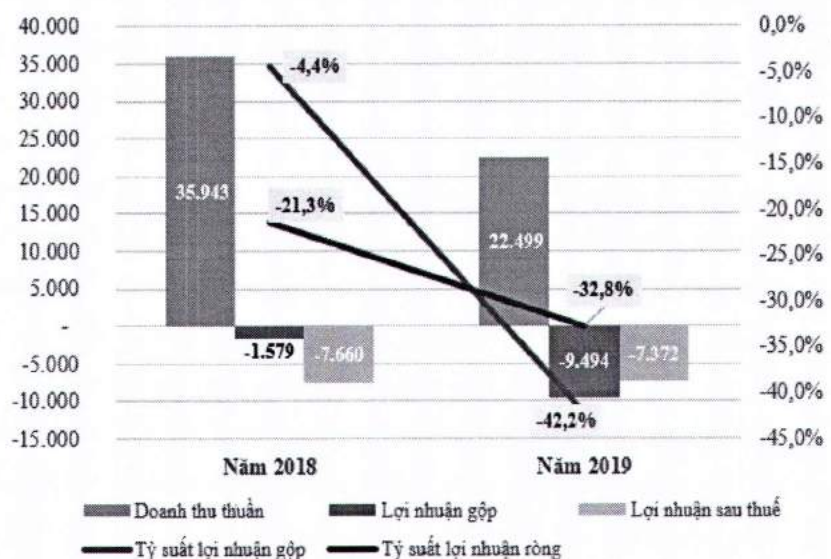
(Theo Quyết định số 213/QĐ-ĐTKDV ngày 28/05/2020 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của SCIC tại CTCP Chăn nuôi Tiền Giang)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019	% tăng/giảm
2.	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	27.510	20.138	(26,80%)
3.	Vốn điều lệ	Triệu đồng	51.000	51.000	0,00%
4.	Doanh thu thuần	Triệu đồng	35.943	22.499	(37,40%)
5	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	Triệu đồng	(8.095)	(14.269)	(76,26%)
6.	Lợi nhuận khác	Triệu đồng	436	6.897	1483,18%
7.	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	(7.660)	(7.372)	3,76%
8.	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	(7.660)	(7.372)	3,76%
9.	Nợ/Tổng tài sản	%	6,42	2,36	/
10	Tỷ suất lợi nhuận gộp	%	(4,39)	(42,20)	/
11	Tỷ suất lợi nhuận ròng	%	(21,31)	(32,77)	/
12	ROA	%	(26,06)	(35,05)	/
13	ROE	%	(27,84)	(36,61)	/
14	BV	Đồng/CP	5.394	3.949	/
15	EPS	Đồng/CP	(1.502)	(1.445)	/
16	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	0	0	/

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và năm 2019 của CTCP Chăn nuôi Tiền Giang

📌 Về kết quả kinh doanh

Như đã trình bày, trong giai đoạn 2018 – 2019, doanh thu, lợi nhuận gộp của công ty có xu hướng giảm dần do tác động của nhiều yếu tố như: giá nguyên nhiên liệu đầu vào biến động, dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, đặc biệt là dịch FMD, tình hình tiêu thụ cạnh tranh trên thị trường,... Cụ thể, doanh thu thuần của Công ty giảm từ 35,94 tỷ đồng



năm 2018 xuống còn 22,5 tỷ đồng năm 2019, tương ứng với mức giảm là 37,4%. Lợi nhuận trước thuế và sau thuế của công ty có xu hướng cải thiện từ mức lỗ 7,66 tỷ trong năm 2018 xuống còn lỗ 7,37 tỷ đồng trong năm 2019. Tuy nhiên, việc cải thiện lỗ sau thuế của Công ty chủ yếu đến từ khoản mục lợi nhuận khác, là khoản thu nhập đến từ việc đền bù đất giải tỏa của Xí nghiệp chăn nuôi 30/4 cho Dự án đường cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận.

🌿 Về khả năng sinh lời

Trong giai đoạn 2018 - 2019, Công ty có sự sụt giảm mạnh về tỷ số ROA và ROE qua các năm. Cụ thể, ROA và ROE của Công ty lần lượt đạt giá trị âm 26,06% và âm 27,48% vào cuối năm 2018 và tiếp tục giảm xuống thành âm 35,05% và âm 36,61% vào cuối năm 2019.

Cuối năm 2019, Công ty không chia cổ tức do ghi nhận khoản lỗ lũy kế hơn 30,86 tỷ đồng, giá trị sổ sách và EPS cuối năm 2019 ước tính lần lượt đạt 3.949 đồng và âm 1.445 đồng.

🌿 Về khả năng tăng trưởng

Trong tình hình Công ty gặp nhiều khó khăn và thị trường chưa thuận lợi cho hoạt động của ngành chăn nuôi, để tránh tiếp tục thua lỗ, Ban lãnh đạo, LIBREXCO nhận thấy tầm quan trọng của việc thực hiện những chủ trương, giải pháp để tháo gỡ khó khăn trước mắt và cải thiện hiệu quả sản xuất kinh doanh trong thời gian tới như sau:

Trước mắt, căn cứ vào nhu cầu của thị trường, khách hàng và thế mạnh hiện tại, Công ty sẽ tiến hành tái cấu trúc lại cơ cấu sản phẩm của mình, cụ thể:

- Đối với thức ăn chăn nuôi: sản xuất ra các sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng như đưa ra thị trường dạng bán thành phẩm phục vụ cho việc tự phối trộn của người chăn nuôi, nghiên cứu điều chỉnh công thức phối trộn thức ăn chăn nuôi đảm bảo chất lượng đạt tiêu chuẩn, tạo ra những sản phẩm phù hợp yêu cầu của thị trường với giá thành hợp lý song song với việc đầu tư cải tiến dây chuyền sản xuất thức ăn chăn nuôi hiện tại, bên cạnh tập trung khai thác nguồn nguyên liệu tại gốc để giảm chi phí giá thành kết hợp với việc thâm nhập và mở rộng thị trường.
- Tập trung cao cho công tác phòng chống dịch bệnh, tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng, nâng cao sức đề kháng của vật nuôi;
- Cơ cấu lại đàn heo hiện có: Nếu tình hình tiếp tục không thuận lợi, Công ty sẽ tiến hành kế hoạch giảm phối giống 50% hoặc ngưng phối giống hoàn toàn 100% đàn nái (vẫn duy trì đàn nái), giảm nuôi heo thịt, tăng cường bán heo con.
- Đẩy mạnh công tác tìm kiếm độc tác gia công, cho thuê kho tại nhà máy sản xuất thức ăn Mỹ Tường.

Về lâu dài, căn cứ vào nguồn lực hiện có cơ hội và rủi ro trong tương lai, Công ty đề ra các định hướng cải thiện như sau:

- Công ty chú trọng việc nắm bắt thông tin thị trường để đề ra chiến lược phù hợp thực tế, thường xuyên cập nhật và thực hiện tốt những quy định, nghị định và chính sách hỗ trợ phát triển của Chính phủ. Ngoài ra, Công ty sẽ đẩy mạnh tham dự các kỳ triển lãm, hội chợ, tài trợ để quảng bá, quảng cáo nhiều hơn, thương hiệu và sản phẩm của Công ty ra thị trường để hỗ trợ tăng trưởng trong thời gian tới.
- Lập phương án quy hoạch, khai thác sử dụng đất hiệu quả tại xí nghiệp 30/4 sau khi giải tỏa mặt bằng cho Dự án đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận, tìm kiếm độc tác cho thuê ao cá, phát huy mô hình sản xuất kinh doanh khép kín nhằm hạn chế những tổn thất, rủi ro trong sản xuất kinh doanh trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động.

5.2. Phân tích SWOT

❖ Điểm mạnh:

- Luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC), từ đó làm cơ sở giúp công ty chủ động tháo gỡ khó khăn và kịp thời đề ra những biện pháp hữu hiệu trong sản xuất kinh doanh.
- Với hơn 30 năm hoạt động trên địa bàn tỉnh Tiền Giang từ lúc thành lập cho đến nay, Công ty đã nắm rõ tình hình, đặc điểm của thị trường tỉnh Tiền Giang, đã xây dựng và khẳng định được thương hiệu, uy tín trên thị trường.
- Bộ máy gọn, nhẹ, đội ngũ lãnh đạo từ công ty đến các đơn vị cơ sở có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, kinh nghiệm thực tế được tích lũy trong lĩnh vực chăn nuôi.
- Người lao động luôn nêu cao tinh thần đoàn kết thống nhất, an tâm công tác, chấp hành tốt nội quy cơ quan; có tinh thần trách nhiệm và luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Thương hiệu thức ăn chăn nuôi Mỹ Tường luôn được người tiêu dùng tin nhiệm mặc dù có thời gian dài vắng bóng trên thị trường ngoài tỉnh.
- Giá tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi có xu hướng thuận lợi ở giai đoạn 6 tháng cuối năm.

❖ Điểm yếu:

- Mô hình sản xuất kinh doanh khép kín từ khâu sản xuất thức ăn chăn nuôi đến chăn nuôi heo và chế biến thực phẩm trước đây của công ty không còn, do quá trình thực hiện lộ trình cổ phần hóa bị thu hồi phần đất tại Xí nghiệp Chế biến Thực phẩm, đã gây bất lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty sau cổ phần hóa.
- Doanh nghiệp còn gặp nhiều hạn chế trong việc nắm bắt, thu thập, xử lý kịp thời, hiệu quả thông tin biến động của thị trường. Khả năng dự báo, dự đoán thị trường chung và dài hạn cũng như việc chủ động đề ra các giải pháp khắc phục chưa kịp thời đã ảnh hưởng đến tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất thức ăn chăn nuôi có tuổi đời trên 19 năm nên năng suất kém, chi phí bảo trì bảo dưỡng cao, hao hụt trong sản xuất lớn,.. từ đó dẫn đến giá thành cao nên khó cạnh tranh với các sản phẩm đồng dạng trên thị trường, ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.

❖ Cơ hội:

- Sức mua và thu nhập bình quân đầu người của khách hàng đang có xu hướng tăng sẽ hỗ trợ cho hoạt động tiêu thụ của Công ty trong thời gian tới. Bên cạnh đó, khách hàng có xu hướng ngày càng chú trọng về sức khỏe, vệ sinh an toàn thực phẩm cũng như tiêu chuẩn, nguồn gốc chất lượng thịt tiêu thụ.
- Ngành chăn nuôi, nhất là chăn nuôi áp dụng kỹ thuật công nghệ cao đang là xu hướng chung của Việt Nam và thế giới. Chính phủ đang có nhiều chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp.

❖ **Thách thức:**

- Tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm như dịch FMD, cúm gia cầm, tai xanh, dịch tiêu chảy cấp,... diễn biến mạnh và lây lan trên diện rộng từ đó làm ảnh hưởng đến giá tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi như thức ăn chăn nuôi, heo thịt, heo con.
- Điều kiện thời tiết khí hậu diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng đến sức đề kháng và việc tăng trưởng của đàn heo tại Xí nghiệp Chăn nuôi 30/4.
- Giá các loại nguyên, nhiên vật liệu đầu vào dùng sản xuất thức ăn chăn nuôi luôn biến động và đứng ở mức cao làm ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành sản phẩm TACN;
- Sản xuất nông nghiệp nói chung và chăn nuôi nói riêng tuy có quy hoạch nhưng chưa thật sự đồng bộ và cụ thể, người chăn nuôi dễ bị cuốn hút khi giá tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi tăng cao nên dễ mất định hướng và tính ổn định trước những diễn biến rất nhanh của giá cả thị trường.
- Ngành chăn nuôi nói chung và chăn nuôi heo nói riêng chịu sự cạnh tranh gay gắt của các tập đoàn chăn nuôi có vốn đầu tư nước ngoài, các trang trại tư nhân phát triển đáng kể khiến cho khối lượng sản phẩm sản xuất vượt quá lượng cầu của thị trường, từ đó dẫn đến giá bán sản phẩm không ổn định;

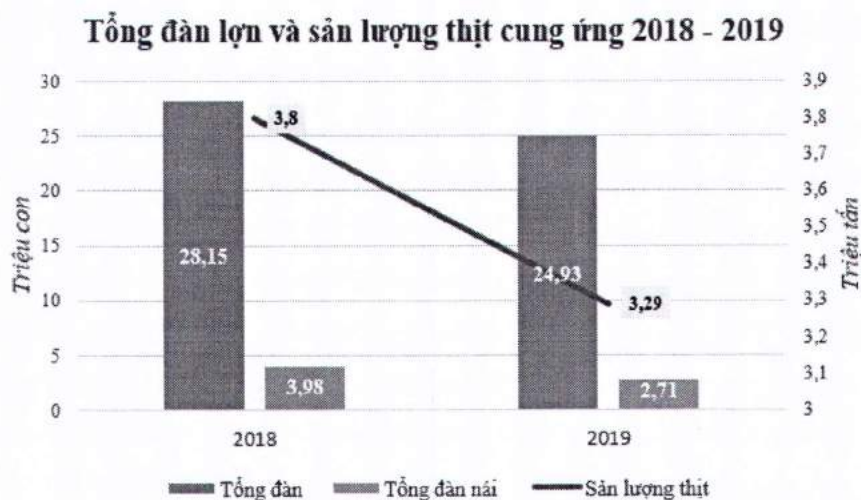
6. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

6.1. Triển vọng phát triển của ngành chăn nuôi heo:

6.1.1. Tổng quan thị trường chăn nuôi heo Việt Nam:

📌 **Nguồn cung:**

Lũy kế từ đầu tháng 2/2019 đến ngày 19/12/2019, tại Việt Nam, dịch ASF (Tả lợn Châu Phi) đã xảy ra tại 8.527 xã thuộc 667 huyện của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương với tổng số heo bị tiêu hủy gần 6 triệu con, tương đương tổng trọng lượng 340.800 tấn.



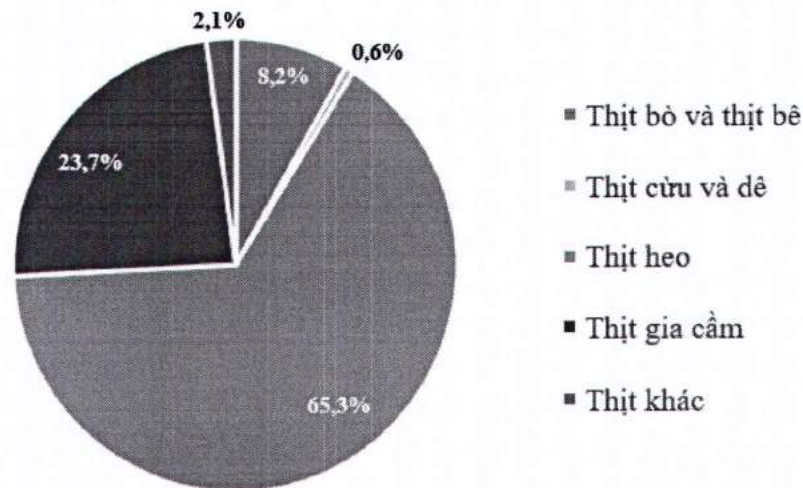
Nguồn: Tổng cục Thống kê

Theo Tổng cục Thống kê, sản lượng chăn nuôi heo trong năm 2019 chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch ASF. Theo đó, tổng đàn heo của cả nước năm 2019 đạt 24,93 triệu con giảm 25,5% so với cùng thời điểm năm 2018 (28,15 triệu con). Sản lượng thịt heo hơi xuất chuồng cả năm 2019 ước tính đạt 3,3 triệu tấn, giảm 13,8% so với năm 2018 (3,8 triệu tấn).

✚ Nhu cầu tiêu thụ:

Chăn nuôi heo là ngành sản xuất không thể thiếu trong nông nghiệp Việt Nam bởi sản xuất thịt heo đóng vai trò quan trọng trong nhu cầu tiêu dùng thịt tại Việt Nam, chiếm xấp xỉ 2/3 tổng sản lượng thịt hàng năm và được dự báo vẫn sẽ chiếm phần lớn trong tổng lượng tiêu thụ thịt của người dân.

Tỷ trọng tiêu thụ các loại thịt tính theo tấn tại Việt Nam 2019



Nguồn: Euromonitor International (2020)

Trái với dự báo Việt Nam tăng nhập khẩu thịt heo giá rẻ hơn giá nội địa từ Brazil, Mỹ, và Ba Lan do chịu tác động mạnh bởi dịch ASF, theo USDA, khối lượng thịt heo nhập khẩu trong 9 tháng đầu năm của Việt Nam giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước. Theo đó, giá trị xuất khẩu thịt heo Mỹ sang Việt Nam đã tăng trong 2018 nhưng giảm 54% trong 9 tháng đầu năm 2019. EU là nhà xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, với giá trị xuất khẩu tăng 17,4% trong cùng giai đoạn lên 23,6 triệu USD. Brazil đã tăng xuất khẩu sang Việt Nam và hiện là nhà xuất khẩu thịt heo lớn thứ hai.

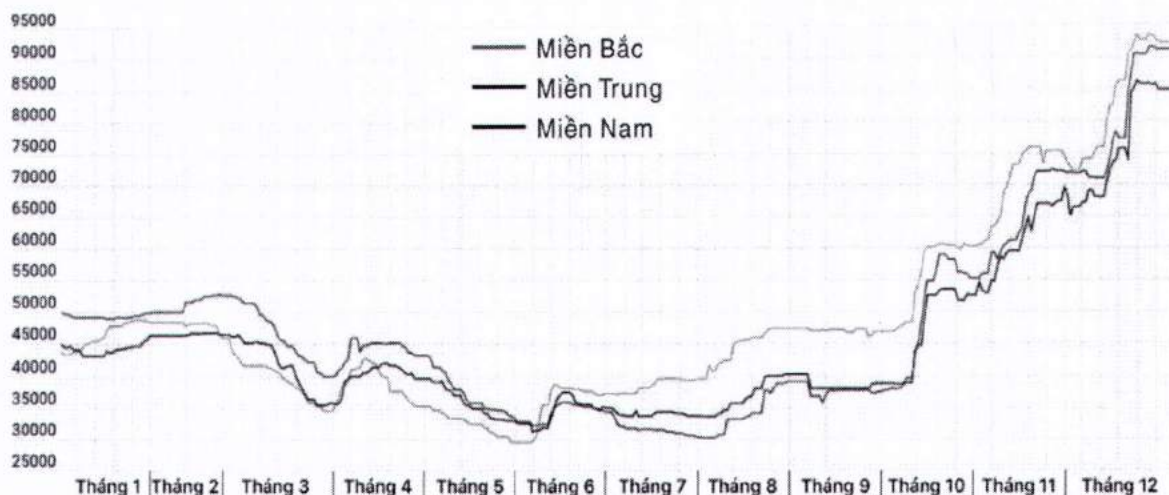
Nhìn chung, qua các năm lượng thịt heo được tiêu thụ tăng khá ổn định. Theo Euromonitor International (2020), tiêu thụ thịt heo tăng trong năm 2019 là 3,5% và tiêu thụ thịt heo trong giai đoạn 2014 – 2019 có tốc độ tăng bình quân 2,5%/năm tại Việt Nam.

✚ Giá thịt heo:

Trong quý IV/2019, giá heo hơi tăng vọt trung bình hơn 90% vì nguồn cung thấp do ảnh hưởng của ASF, đồng thời nhu cầu bị đẩy lên cao khi thị trường chuẩn bị bước vào dịp cuối năm và trước Tết Nguyên đán. Cụ thể, tháng 12/2019, giá heo hơi tiếp đà tăng mạnh, với khu vực phía bắc liên tiếp lập đỉnh mới, có nơi lên tới 97.000 đồng/kg. So với cuối tháng 11/2019, giá heo tại nhiều tỉnh, thành tăng 16.000 – 20.000 đồng/kg lên phổ biến trong khoảng 84.000 – 92.000 đồng/kg.

Biểu đồ: Biến động giá thịt heo năm 2019 tại Việt Nam

Đơn vị: Đồng/kg



Nguồn: Tổng hợp giá cả thị trường năm 2019

Theo RaboResearch, thị trường thịt heo dự kiến vẫn sẽ thiếu hụt nguồn cung khiến cho giá thịt heo vẫn cao trong suốt Quý I/2020. Nếu như dịch ASF tiếp tục bùng phát và tái phát trong quý II/2020 trong điều kiện các địa phương tái đàn chậm, không đáp ứng được nguồn cung, tình trạng giá thịt heo Quý II sẽ tiếp diễn tương tự như Quý I/2020.

6.1.2. Triển vọng ngành chăn nuôi heo và tiêu thụ thịt heo:

Là loại thực phẩm thiết yếu của người Việt, Euromonitor International (2020) dự báo nhu cầu tiêu thụ thịt lợn tại Việt Nam sẽ tăng ổn định với tốc độ là 2,9% trong giai đoạn 2019 – 2024. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, Cơ nông nghiệp Mỹ (USDA) cho rằng nếu sự lây lan của dịch ASF có thể tiếp tục trong năm 2020, sản lượng thịt heo trong nước dự báo sẽ giảm 6% trong năm 2020 và chưa rõ thời điểm sản xuất phục hồi về mức trước khi dịch bệnh bùng phát. Theo đó, tiêu thụ thịt heo sẽ giảm 5% trong năm sau, trong khi nhập khẩu thịt heo dự kiến tăng 50% từ các thị trường như Brazil, Canada,... Trong khi đó, theo Cục chăn nuôi, chỉ tiêu đặt ra cho ngành chăn nuôi heo Việt Nam năm 2020 là tổng đàn với 25,57 triệu con, trong đó tổng đàn nái là 2,64 triệu con và sản lượng thịt sản xuất là 3,66 triệu tấn. Tất cả đều thấp hơn so với thời điểm cùng kỳ năm 2018.

6.2. Triển vọng Công ty

Ở quy mô toàn cầu, chăn nuôi heo và ngành hàng thịt heo chịu tác động của dịch ASF dẫn đến một cuộc cách mạng làm thay đổi hình thức chăn nuôi, cơ cấu tiêu dùng thịt heo trong bối cảnh phải chung sống lâu dài với ASF cho đến khi có vắc xin thương mại hiệu quả áp dụng phổ biến cho chăn nuôi heo trên toàn cầu. Chăn nuôi heo gắn với an toàn sinh học ở mức độ cao sẽ là giải pháp hữu hiệu cho người chăn nuôi trong giai đoạn này, dẫn đến hình thức chăn nuôi trang trại, công nghiệp với thế mạnh của nó sẽ từng bước thay thế và vượt trội đối với hình thức chăn nuôi nông hộ cả về đầu con, sản lượng do những thế mạnh của hình thức chăn nuôi. Muốn tiếp tục chăn nuôi lợn, hộ chăn nuôi Việt Nam cần phải đầu tư bài bản và áp dụng nghiêm ngặt quy trình chăn nuôi an toàn sinh học gắn với sử dụng các chế phẩm sinh học bổ sung.

Riêng tại tỉnh Tiền Giang, trước những biến động trên thị trường tiêu thụ lợn vừa qua, UBND tỉnh Tiền Giang đang nỗ lực biến khó khăn thành cơ hội nhằm thực hiện thành công chủ trương tái cơ cấu ngành chăn nuôi lợn mà trọng tâm là khắc phục tình trạng chăn nuôi nhỏ lẻ nông hộ, hình thành các tổ hợp tác và hợp tác xã chăn nuôi lớn hoặc mô hình trang trại chăn nuôi qui mô, liên kết theo chuỗi giá trị, an toàn và truy xuất nguồn gốc, quy hoạch các khu chăn nuôi tập trung. Theo quy hoạch vùng chăn nuôi tập trung trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, tình dự kiến phát triển tổng đàn heo năm 2020 là 780 nghìn con và đến năm 2030 là 800 nghìn con.

Như vậy, mặc dù nhiều khó khăn từ các nhân tố cả trong và ngoài công ty còn tồn tại, tuy nhiên, Ban lãnh đạo LIBREXCO đã có chủ trương đúng đắn trong chiến lược hoạt động các năm qua và thời gian tới, phù hợp với định hướng phát triển ngành chăn nuôi của Việt Nam nói chung và tỉnh Tiền Giang nói riêng. Cụ thể là Công ty đã chú trọng chuyển đổi mô hình từ bề rộng sang chiều sâu, với các mô hình chăn nuôi chuyên canh quy mô lớn, con giống tốt, áp dụng quy trình VietGAP, xây dựng trở lại chuỗi chăn nuôi khép kín từ sản xuất con giống, sản xuất và bao tiêu thức ăn chăn nuôi, tiêu thụ sản phẩm giúp giảm giá thành so với phương thức chăn nuôi truyền thống.

Với những hành động cụ thể mang tính chiến lược, cùng với sự hỗ trợ của Nhà nước đối với ngành nông nghiệp nói chung và ngành chăn nuôi nói riêng, Ban lãnh đạo LIBREXCO định hướng giữ vững thương hiệu của Công ty trong thời kỳ khó khăn hiện tại và đón đầu những cơ hội mới mở ra trong xu thế phát triển nông nghiệp sạch, an toàn và ứng dụng các tiêu chuẩn công nghệ cao vào sản xuất.

7. Chính sách đối với người lao động

7.1. Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/03/2020

Tổng số lao động của CTCP Chăn nuôi Tiền Giang tại thời điểm 31/03/2020 là 46 lao động, trong đó:

Chỉ tiêu phân loại	Số lao động (lao động)
<i>Theo trình độ học vấn</i>	46
- Đại học và trên đại học	14
- Cao đẳng, trung cấp	13
- Trình độ khác (tốt nghiệp phổ thông)	19
<i>Theo thời hạn hợp đồng</i>	46
- Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động	3
- Hợp đồng không thời hạn	41
- Hợp đồng thời hạn từ 1 - 3 năm	2

Nguồn: LIBREXCO

7.2. Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi

Chính sách tiền lương:

Công ty thực hiện chi trả lương, phân phối tiền thưởng phù hợp với điều kiện, đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty trên cơ sở chế độ chính sách của Nhà nước quy định, gắn liền với năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả công việc đảm nhận của từng người. Bên cạnh đó, kết hợp với chính sách tiết kiệm chi phí, Công ty phân công sắp xếp lao động hợp lý, tăng cường công tác hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí hạ giá thành sản phẩm.

Chính sách phúc lợi xã hội:

Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách chế độ nhà nước đối với người lao động như: Hợp đồng lao động, BHXH, BHYT, nghỉ phép, thai sản, ốm đau, bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại,... Ngoài ra, người lao động làm việc tại Công ty còn được quan tâm chăm lo về vật chất và tinh thần như: hàng năm được đi tham quan du lịch (tùy theo đối tượng), Ban Giám đốc, Ban Chấp hành Công đoàn tặng quà nhân ngày lễ, tết, ngày truyền thống, sinh nhật,...

7.3. Chính sách đào tạo và tuyển dụng

Công ty quan tâm việc đào tạo nguồn nhân lực phục vụ mục tiêu định hướng phát triển của Công ty trước mắt và lâu dài, từ đó đã tạo điều kiện cho người lao động tham gia các khóa tập huấn, học tập nâng cao nghiệp vụ chuyên môn về quy trình chăn nuôi, chăm sóc vật nuôi và các lớp nghiệp vụ về công tác quản lý, kinh doanh tài chính nhân sự lao động.

7.4. Các hoạt động đoàn thể xã hội

Công ty cổ phần Chăn nuôi Tiền Giang luôn chú trọng các hoạt động đoàn thể để nâng cao tinh thần đoàn kết cho cán bộ công nhân viên của Công ty. Vào các ngày lễ như: 8/3, 20/10, 1/6,... Công ty đều có những hoạt động kỷ niệm để chào mừng. Các ban, ngành, đoàn thể tại Công ty luôn được lãnh đạo tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động tốt. Các hoạt động đoàn thể của Công ty ngày một ổn định, sinh động, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ công nhân viên.

8. Chính sách cổ tức

Căn cứ Điều lệ tổ chức, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội Đồng Quản Trị đề xuất, và do Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của công ty.
- Theo quy định của Luật doanh nghiệp, HĐQT có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

Chính sách trả cổ tức trên phù hợp với định hướng phát triển của Công ty và nhằm đảm bảo lợi ích của các cổ đông.

Tại ngày 31/12/2019, Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty còn ghi nhận khoản lỗ lũy kế hơn 30,86 tỷ đồng nên không chia cổ tức trong năm 2019 và chưa có kế hoạch chia cổ tức trong các năm tiếp theo.

9. Tình hình tài chính

9.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Tiền Giang bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

9.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Khấu hao tài sản cố định của CTCP Chăn nuôi Tiền Giang được tính theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao áp dụng theo thời gian quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính, thời gian khấu hao được tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50 năm
Máy móc thiết bị	03 - 15 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 25 năm

9.1.2. Thanh toán các khoản Nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được Công ty cổ phần Chăn nuôi Tiền Giang thực hiện tốt, thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có nợ phải trả quá hạn.

9.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện đầy đủ các khoản phải nộp theo luật định về thuế như: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, phí và lệ phí,...

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019	
		Phải thu	Phải trả	Phải thu	Phải trả
1	Thuế GTGT	-	4	-	5
2	Thuế TNDN	83	-	83	-
3	Thuế thu nhập cá nhân	3	-	-	9
	TỔNG CỘNG	85	4	83	14

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của CTCP Chăn nuôi Tiền Giang.

9.1.4. Trích lập các Quỹ theo luật định

Hàng năm lợi nhuận của Công ty sau khi nộp thuế cho Nhà nước theo quy định sẽ được dùng để trích lập các Quỹ theo quy định của Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Số dư các quỹ tại ngày 31/12/2018 và 31/12/2019 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	31	31
	TỔNG CỘNG	31	31

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của CTCP Chăn nuôi Tiền Giang.

9.1.5. Tình hình công nợ

- Các khoản phải thu

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Khoản mục	Năm 2018	Năm 2019
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	2.479	2.726
1	Phải thu khách hàng	4.986	5.782
2	Trả trước cho người bán	1	2
3	Các khoản phải thu khác	15	18
4	Dự phòng phải thu khó đòi	(2.523)	(3.076)
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của CTCP Chăn nuôi Tiền Giang

- Các khoản phải trả

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Khoản mục	Năm 2018	Năm 2019
I	Nợ ngắn hạn	1.786	746
1	Phải trả người bán	347	-
2	Người mua trả tiền trước	3	-
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4	14
4	Phải trả người lao động	1.373	679
5	Chi phí phải trả	22	22
6	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	5	-
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	31	31
II	Nợ dài hạn	100	150
1	Phải trả dài hạn khác	100	150

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của CTCP Chăn nuôi Tiền Giang

9.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Tỷ số thanh toán hiện thời	Lần	11,56	16,81
+ Tỷ số thanh toán nhanh	Lần	4,17	11,20
+ Tỷ số thanh toán tiền mặt	Lần	2,72	7,42
2. Chỉ tiêu về khả năng quản lý công nợ			
+ Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	14,50	8,64

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
+ Vòng quay các khoản phải trả	Vòng	20,12	17,77
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,84	3,68
+ Số ngày các khoản phải thu	Ngày	25,18	42,22
+ Số ngày các khoản phải trả	Ngày	18,14	20,54
+ Số ngày hàng tồn kho	Ngày	128,45	99,18
+ Vòng quay Tổng tài sản	Vòng	1,22	0,89
+ Vòng quay vốn lưu động	Vòng	1,74	1,36
+ Vòng quay tài sản cố định	Vòng	4,22	2,76
+ Vòng quay vốn Chủ sở hữu	Vòng	1,31	0,94
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Tỷ suất LN gộp/DT thuần	%	(4,39%)	(42,20%)
+ Tỷ suất LN HĐ SXKD/DT thuần	%	(22,52%)	(63,42%)
+ Tỷ suất LN HĐ SXKD/Tổng tài sản	%	(27,54%)	(67,84%)
+ Tỷ suất LN sau thuế/DT thuần	%	(21,31)	(32,77)
+ Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	(26,06)	(35,05)
+ Tỷ suất LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	(27,84)	(36,61)
+ Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần	%	(15,02)	(14,45)
+ Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	%	-	-
4. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	%	6,86	4,45
+ Tổng nợ/Tổng Tài sản	%	6,42	4,26
+ Nợ dài hạn/Tổng Tài sản	%	0,34	0,71
+ Nợ dài hạn/Vốn chủ sở hữu	%	0,36	0,74
+ Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	%	6,49	3,70

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của CTCP Chăn nuôi Tiền Giang

10. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận năm 2020

10.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2020

Xác định năm 2020 vẫn còn tiềm ẩn nhiều khó khăn và rủi ro từ thị trường, Hội đồng quản trị LIBREXCO đề ra mục tiêu kinh doanh cho năm 2020 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	
			Kế hoạch	% (+/-)/2019
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	23.531	4,59%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	179	102,43%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	179	102,43%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,76%	/
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	0,35%	/
6	Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	%	-	/

Nguồn: kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của LIBREXCO

10.2. Các giải pháp thực hiện kế hoạch

Trong tình hình Công ty gặp nhiều khó khăn và thị trường chưa thuận lợi cho hoạt động của ngành chăn nuôi, LIBREXCO dự kiến một số giải pháp cụ thể trong năm tài chính 2020 và thời gian tới như sau:

Về sản phẩm: cơ cấu tỷ trọng các sản phẩm thức ăn chăn nuôi chủ lực, tạo ra những sản phẩm chất lượng cao phù hợp yêu cầu thị trường với giá thành hợp lý hiệu quả, sản xuất các dạng bán thành phẩm phục vụ cho việc phối trộn của người chăn nuôi theo yêu cầu của thị trường. Tăng cường tìm kiếm khách hàng mở rộng thị trường trong và ngoài tỉnh qua các hợp đồng nguyên tắc đã ký kết với khách hàng năm 2020.

Về chi phí: Phân công sắp xếp lại lao động hợp lý, tăng cường công tác hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí hạ giá thành sản phẩm. Ngoài ra, Công ty tiến hành rà soát thanh lý các tài sản không cần thiết, nhằm thu hồi lại giá trị các tài sản, giảm chi phí khấu hao.

Về đa dạng hóa thu nhập: Đối với dây chuyền sản xuất thức ăn chăn nuôi và cơ sở vật chất hiện có như nhà kho, bến bãi,... của nhà máy Thức ăn chăn nuôi Mỹ Tường, LIBREXCO triển khai tìm đối tác để cho thuê, khoán từng phần hoặc khoán gọn nhằm giảm chi phí và đa dạng hóa thu nhập của Công ty.

Về đầu tư mới: Nhận thức được tầm quan trọng của quy trình sản xuất kinh doanh khép kín theo chuỗi giá trị 3F (Feed (thức ăn) – Farm (chăn nuôi) – Food (chế biến thực phẩm)) trong việc giúp Công ty chủ động được phân khúc lợi nhuận, liên kết các bên nhằm nâng giá trị hiệu quả kinh doanh khi tình hình sản xuất kinh doanh khó khăn, Công ty xác định việc đầu tư nhà máy chế biến thực phẩm là rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay. Dự kiến, dự án này sẽ được thực hiện trên phần đất của Xí nghiệp Chăn nuôi 30/04.

11. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng

11.1. Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên HĐQT của CTCP Chăn nuôi Tiền Giang

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số CP nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1.	Ông Đặng Minh Thừa	Chủ tịch HĐQT	0	0%
2.	Ông Đặng Minh Phước	Thành viên HĐQT kiêm GĐ	2.503.600	49,09%
3.	Ông Trần Hữu Hiếu	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	1.469.000	28,80%

Nguồn: LIBREXCO

11.1.1. Ông Đặng Minh Thừa - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: **ĐẶNG MINH THỪA**
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 12/12/1977
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Địa chỉ thường trú: 73/3 đường số 7, phường 3, Quận Gò Vấp, TP.HCM
 Số ĐT liên lạc: 0273 387 0262
 Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
 Chức vụ công tác tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
 Số CP nắm giữ (tại ngày 31/03/2020): 0 cổ phiếu, chiếm 0% SLCP lưu hành
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% SLCP lưu hành
 - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% SLCP lưu hành
 Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

11.1.2. Ông Đặng Minh Phước – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Họ và tên: **ĐẶNG MINH PHƯỚC**
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 20/08/1965
 Nơi sinh: Mỹ Tho, Tiền Giang.
 Quê quán: Xã Trung An, Tp. Mỹ Tho, Tiền Giang.

CMND: 310745427 do CA tỉnh Tiền Giang cấp
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: 180 Nguyễn Thị Thập, phường 10, Mỹ Tho, Tiền Giang.
Số ĐT liên lạc: 0913 954 906
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Nông nghiệp chuyên ngành Chăn nuôi động vật

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
+ 1984 - 1988	Công tác tại Xí nghiệp Chăn nuôi 30/4; chức vụ Tổ trưởng Tổ chăn nuôi.
+ 1988 - 1993	Sinh viên Trường Đại học Nông lâm TP. HCM.
+ 1993 - 2001	Công tác tại Xí nghiệp Chăn nuôi 30/4, chức vụ Phó giám đốc kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật.
+ 2001 - 2016	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Tiền Giang, chức vụ Phó giám đốc công ty.
+ 01/2017 - 05/2018	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chăn nuôi Tiền Giang.
+ 05/2018 - đến nay	Giám đốc Công ty Cổ phần Chăn nuôi Tiền Giang.

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Chăn nuôi Tiền Giang.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ (tại ngày 31/03/2020): 2.503.600 cổ phiếu, chiếm 49,09% SLCP lưu hành
- Đại diện sở hữu: 2.500.000 cổ phiếu, chiếm 49,02% SLCP lưu hành (đại diện cho SCIC)
- Cá nhân sở hữu: 3.600 cổ phiếu, chiếm 0,07% SLCP lưu hành

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

11.1.3. Ông Trần Hữu Hiếu – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: **TRẦN HỮU HIẾU**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 11/8/1962
Nơi sinh: Bình Thạnh - Thành phố Hồ Chí Minh

Quê quán: Tp. Mỹ Tho, Tiền Giang.
CMND: 310036171 do CA tỉnh Tiền Giang cấp
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: 189 Nguyễn Thị Thập, khu phố 5, phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.
Số ĐT liên lạc: 0913 660 405
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
+ Từ 1980 đến 6/1999	Nhân viên kế hoạch - Công ty Chăn nuôi Tiền Giang
+ Từ 1999 đến 6/2010	Cán bộ phụ trách Kế hoạch - Công ty Chăn nuôi Tiền Giang
+ Từ 2010 đến 6/2011	Cán bộ phụ trách Kế hoạch - Cty TNHH MTV Chăn nuôi TG
+ Từ 2011 đến 1/2017	Phó trưởng phòng Kế toán Nghiệp vụ - Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Tiền Giang
+ Từ 2017 đến 3/2018	Phó trưởng phòng Kế toán - Nghiệp vụ CTCP Chăn nuôi Tiền Giang
+ Từ 2018 đến nay	Trưởng phòng Kế toán - Nghiệp vụ CTCP Chăn nuôi Tiền Giang Phó Chủ tịch Công đoàn Cơ sở CTCP Chăn nuôi Tiền Giang

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
 Phó Chủ tịch Công đoàn Cơ sở CTCP Chăn nuôi Tiền Giang

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ (31/03/2020) 1.469.000 cổ phiếu, chiếm 28,80% SLCP lưu hành

- **Đại diện sở hữu:** 1.468.000 cổ phiếu, chiếm 28,78% SLCP lưu hành
 (đại diện cho SCIC)

- **Cá nhân sở hữu:** 1.000 cổ phiếu, chiếm 0,02% SLCP lưu hành

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

11.2. Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty

Danh sách Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng CTCP Chăn nuôi Tiền Giang

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1.	Ông Đặng Minh Phước	Thành viên HĐQT kiêm GĐ	2.503.600	49,09%
2.	Ông Trần Hữu Hiếu	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	1.469.000	28,80%

Nguồn: LIBREXCO

11.2.1. Ông Đặng Minh Phước – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc (xem mục 11.1.2)

11.2.2. Ông Trần Hữu Hiếu – Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng (xem mục 11.1.3)

11.3. Ban kiểm soát

Danh sách Ban kiểm soát của CTCP Chăn nuôi Tiền Giang

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1.	Ông Nguyễn Quang Thái	Trưởng Ban kiểm soát	1.001.100	19,62%
2.	Ông Nguyễn Thành Phúc	Thành viên Ban kiểm soát	1.400	0,03%
3.	Bà Võ Thị Kim Thanh	Thành viên Ban kiểm soát	300	0,01%

Nguồn: LIBREXCO

11.3.1. Ông Nguyễn Quang Thái - Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên: NGUYỄN QUANG THÁI
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 03/04/1984
Nơi sinh: Tiền Giang
Quê quán: Ấp Bình Phú, xã Bình Ninh, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang
CMND: 311760008 do CA tỉnh Tiền Giang cấp
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: Ấp Bình Phú, xã Bình Ninh, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang
Số ĐT liên lạc: 0907 863 237
Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành Kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
+ Từ 10/2004 - 01/2017	Nhân viên kế toán CTCP Chăn nuôi Tiền Giang (trước kia là Công ty Chăn nuôi Tiền Giang)
+ Từ 02/2017 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát CTCP Chăn nuôi Tiền Giang

Chức vụ công tác tại Công ty:	Trưởng Ban kiểm soát CTCP Chăn nuôi Tiền Giang
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Số CP nắm giữ (tại ngày 31/03/2020):	1.001.100 cổ phiếu, chiếm 19,62% SLCP lưu hành
- Đại diện sở hữu:	1.000.000 cổ phiếu, chiếm 19,61% SLCP lưu hành (đại diện cho SCIC)
- Cá nhân sở hữu:	1.100 cổ phiếu, chiếm 0,01% SLCP lưu hành
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có

11.3.2. Ông Nguyễn Thành Phúc – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên:	NGUYỄN THÀNH PHÚC
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	09/01/1968
Nơi sinh:	Tiền Giang
Quê quán:	xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang
Số CMND:	310864412 do CA tỉnh Tiền Giang cấp
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	37 Ấp 2, xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang
Số ĐT liên lạc:	0918 099 484
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh Tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
Từ 11/2001 đến nay	Công tác tại CTCP Chăn nuôi Tiền Giang

Chức vụ công tác tại Công ty:	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Số CP nắm giữ (ngày 31/03/2020):	1.400 cổ phiếu, chiếm 0,03% SLCP lưu hành
- Đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% SLCP lưu hành
- Cá nhân sở hữu:	1.400 cổ phiếu, chiếm 0,03% SLCP lưu hành
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan:	Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

11.3.3. Bà Võ Thị Kim Thanh – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: VÕ THỊ KIM THANH
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 1990
Nơi sinh: Tiền Giang
Quê quán: Tiền Giang
Số CMND: 312043806 do CA tỉnh Tiền Giang cấp
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: 255/19 Nguyễn Thị Thập, P5, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang
Số ĐT liên lạc: 0939 583 858
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
Từ 11/2011 đến nay	Công tác tại Cty CP Chăn nuôi Tiền Giang

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
Số CP nắm giữ (tại ngày 31/03/2020): 300 cổ phiếu, chiếm 0,01% SLCP lưu hành
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% SLCP lưu hành
 - Cá nhân sở hữu: 300 cổ phiếu, chiếm 0,01% SLCP lưu hành
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

12. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty)

Giá trị TSCĐ chủ yếu tại 31/12/2019 của CTCP Chăn nuôi Tiền Giang:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ (%)
I.	TSCĐ hữu hình	46.347	7.807	16,85%
	Nhà cửa, vật kiến trúc	30.100	5.674	18,85%
	Máy móc, thiết bị	13.682	1.198	8,76%
	Phương tiện vận tải	2.565	934	36,43%
II.	TSCĐ vô hình	-	-	-
@	Tổng cộng	46.347	7.807	16,85%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của CTCP Chăn nuôi Tiền Giang

Tại thời điểm 31/03/2020, LIBREXCO đang sử dụng và quản lý các quỹ đất với thông tin liên quan như sau:

Stt	Đơn vị	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng
1	Nhà máy TACN Mỹ Tường	157 Lê Thị Hồng Gấm, P6, Tp. Mỹ Tho, Tiền Giang	10.416,3	Cơ sở sản xuất, kinh doanh, văn phòng công ty.	Đến ngày 01/01/2047 (<i>HD thuê đất số 26/HĐ.ĐC ngày 15/01/1998 và Phụ lục HĐ số 254/PLHĐ ngày 28/01/2013 ký với UBND tỉnh Tiền Giang</i>)
2	Xí nghiệp Chăn nuôi 30/4	Xã An Cư, huyện Cái Bè, Tiền Giang	281,137,1 (288,757,6 m ² trừ 7.620,5 m ² đất thu hồi(*)) Gồm: - Đất TM - DV: 2.687 m ² ; - Đất nuôi trồng thủy sản: 260.906 m ² ; - Đất nông nghiệp khác: 17.544,1 m ² .	Xí nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi	- Đất TM - DV: 1/1/2046; - Đất nuôi trồng thủy sản: 1/1/2054; - Đất NN khác: 01/01/2046; (<i>Theo HĐ thuê đất số 2805/HĐTD ngày 5/6/2018 ký với UBND tỉnh Tiền Giang và Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 07/12/2016 (Thu hồi phục vụ đường Cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận)</i>)

(*) Tại thời điểm CBTT, Công ty chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của lô đất Xí nghiệp Chăn nuôi 30/4 tại xã An Cư, huyện Cái Bè, Tiền Giang do mảnh đất ngày bị điều chỉnh lại diện tích sau khi bị thu hồi 7.620,5 m² theo Quyết định số 348/QĐ-UBND và phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 7/12/2016.

Nguồn: LIBREXCO

1. Mảnh đất tại 157 Lê Thị Hồng Gấm, P6, Tp. Mỹ Tho, Tiền Giang:

Theo công văn số 5367/UBND-KTN ngày 09/11/2015 của UBND tỉnh Tiền Giang về việc thống nhất phương án sử dụng đất sau khi cổ phần hóa đối với Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Tiền Giang: LIBREXCO được giữ lại đất để làm văn phòng, tuy nhiên khi Tỉnh có chủ

trương di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm ra ngoài khu dân cư thì Nhà máy TACN Mỹ Tường của Công ty cũng sẽ được di dời theo đúng quy hoạch chung.

2. Mảnh đất tại Xã An Cư, huyện Cái Bè, Tiền Giang:

- Theo công văn số 5367/UBND-KTN ngày 09/11/2015 của UBND tỉnh Tiền Giang về việc thống nhất phương án sử dụng đất sau khi cổ phần hóa đối với Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Tiền Giang: LIBREXCO được tiếp tục quản lý, sử dụng để nghiên cứu, xây dựng phương án sử dụng đất của Công ty theo quy trình khép kín, áp dụng công nghệ tiên tiến...
- Theo nội dung Công văn số 298/BC-UBND ngày 31/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về Danh mục quy hoạch phát triển Cụm công nghiệp giai đoạn 2013 – 2020 của tỉnh Tiền Giang; Công văn số 5949/VPCP-KTN ngày 05/08/2014 của Văn phòng Chính phủ về việc phê duyệt kết quả quy hoạch cụm công nghiệp của 26 tỉnh/thành phố (đợt 2); Quyết định số 1323/QĐ-UBND ngày 25/05/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Cái Bè đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 16/03/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang v/v phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp tỉnh Tiền Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; toàn bộ diện tích đất tại Xí nghiệp Chăn nuôi 30/4 nằm hoàn toàn trong diện tích quy hoạch Cụm Công nghiệp Mỹ Hội (với diện tích 56 hecta) thuộc huyện Cái Bè tỉnh Tiền Giang.
- Theo Thông báo số 307/TB-UBND ngày 20/11/2018 của UBND tỉnh Tiền Giang về thời gian sử dụng đất đối với khu đất tọa lạc tại ấp Mỹ Hòa, xã An Cư, huyện Cái Bè: Công ty cổ phần Chăn nuôi Tiền Giang tiếp tục sử dụng đất theo thời hạn đã được ghi tại quyết định số 887/QĐ-UBND ngày 05/04/2018. Cụ thể, theo Quyết định 887/QĐ-UBND ngày 05/4/018 của UBND tỉnh Tiền Giang, tổng diện tích đất UBND cho LIBREXCO thuê là 288.757,6 m² (đã trừ 22.832,4 m² đất nằm trong hành lang an toàn công trình đường bộ), gồm:
 - ✓ Đất thương mại dịch vụ là 2.687,0 m² (đã trừ 1.869,8 m² đất nằm trong hành lang an toàn đường bộ); thời gian thuê đất từ 30/01/2017 đến ngày 01/01/2046;
 - ✓ Đất nuôi trồng thủy sản: 260.906,0 m² (đã trừ 17.386,2 m² đất nằm trong hành lang an toàn đường bộ); thời gian thuê đất từ 30/01/2017 đến ngày 01/01/2054;
 - ✓ Đất nông nghiệp khác: 25.164,6 m² (đã trừ 3.576,4 m² đất nằm trong hành lang an toàn đường bộ); thời gian thuê đất từ 30/01/2017 đến ngày 01/01/2046;
- Theo quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 18/02/2018 của UBND tỉnh Tiền Giang về việc phê duyệt chi tiết kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án xây dựng đường cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận , Giai đoạn 1 theo hình thức Hợp đồng BOT, đoạn qua huyện Cái Bè, Hạng mục: nút giao huyện Cái Bè, gói thầu IC3-IC6 (đoạn mặt tiền ĐH.71) Đoạn qua xã An Cư – xã Mỹ Hội, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, Đơn vị Xí nghiệp Chăn nuôi 30/4, địa chỉ ấp An Thái Xã An Cư, diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi của Công ty là 7.620,5 m², với số tiền đền bù là 6.557.694.168 đồng.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chuyển nhượng

Không có

14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng

Không có.

VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được chuyển nhượng

- | | | |
|--|---|---|
| - Cổ phần chào bán cạnh tranh | : | Công ty cổ phần Chăn nuôi Tiền Giang |
| - Loại cổ phần: | : | Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng |
| - Số lượng cổ phần dự kiến chuyển nhượng | : | 4.968.600 cổ phần (chiếm tỷ lệ 97,42% tổng số cổ phần đang lưu hành của CTCP Chăn nuôi Tiền Giang). |
| - Số lô cổ phần chào bán cạnh tranh | : | 01 lô |
| - Số lượng cổ phần của 1 lô | : | 4.968.600 cổ phần |
| - Mệnh giá cổ phần | : | 10.000 đồng/cổ phần |
| - Giá khởi điểm chào bán cạnh tranh: | : | <ul style="list-style-type: none">• Giá khởi điểm 01 lô cổ phần: 49.686.000.000 đồng.• Giá khởi điểm 1 cổ phần là: 10.000 đồng/cổ phần.• Giá khởi điểm chào bán cạnh tranh được thông qua theo Quyết định số 213/QĐ-ĐTKDV ngày 28/05/2020 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước. |
| - Bước giá: | : | Theo quy định tại Quy chế chào bán cạnh tranh cả lô cổ phần của SCIC tại CTCP Chăn nuôi Tiền Giang |
| - Bước khối lượng: | : | 4.968.600 cổ phần. |
| - Số lô cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối thiểu | : | 01 lô cổ phần. |
| - Số lô cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối đa | : | 01 lô cổ phần. |
| - Tiền đặt cọc | : | Bằng 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá 49.686.000.000 đồng/lô cổ phần. |
| - Số mức giá đặt mua | : | Tối đa (01) một mức giá đặt mua |
| - Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự chào bán cạnh tranh và đặt cọc | : | Theo quy định tại Quy chế chào bán cạnh tranh cả lô cổ phần của SCIC tại CTCP Chăn nuôi Tiền Giang. |
| - Nộp tiền cọc | : | Theo quy định tại Quy chế chào bán cạnh tranh cả lô cổ phần của SCIC tại CTCP Chăn nuôi Tiền Giang. |

- Nộp Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh : Theo quy định tại Quy chế chào bán cạnh tranh cả lô cổ phần của SCIC tại CTCP Chăn nuôi Tiền Giang.
- Tổ chức buổi chào bán cạnh tranh :
 - Thời gian tổ chức chào bán cạnh tranh theo quy định tại Quy chế chào bán cạnh tranh cả lô cổ phần của SCIC tại CTCP Chăn nuôi Tiền Giang.
 - Địa điểm: Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
 - Địa chỉ: 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, Tp.HCM
- Nộp tiền mua cổ phần : Theo quy định tại Quy chế chào bán cạnh tranh cả lô cổ phần của SCIC tại CTCP Chăn nuôi Tiền Giang.
- Thời gian hoàn tiền đặt cọc : Theo quy định tại Quy chế chào bán cạnh tranh cả lô cổ phần của SCIC tại CTCP Chăn nuôi Tiền Giang.

2. Phương pháp tính giá khởi điểm chào bán cạnh tranh

Căn cứ theo (1) Nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/02/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; (2) Tình hình tổ chức bán đấu giá cả lô cổ phần tại CTCP Chăn nuôi Tiền Giang trong tháng 01/2019 (3) Chứng thư thẩm định giá số 1205/2020/CT-VTA/CP ngày 12/05/2020 của Công ty TNHH thẩm định giá và đại lý thuế Việt Nam (VTA) phát hành và (4) Quyết định số 213/QĐ-ĐTKDV ngày 28/05/2020 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước.

3. Phương thức chuyển nhượng vốn

Phương thức chuyển nhượng vốn được thực hiện theo Quy chế chào bán cạnh tranh cả lô cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước đầu tư tại CTCP Chăn nuôi Tiền Giang.

4. Địa điểm công bố thông tin

Thông tin cụ thể liên quan đến Tổ chức phát hành gồm Bản công bố thông tin và Quy chế bán chào bán cạnh tranh cả lô của đợt chào bán này được công bố tại:

➤ Công ty Cổ phần chứng khoán Rồng Việt

Địa điểm: Tầng 1-2-3-4, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Q.1, TP. HCM

Điện thoại: 84.28 6299 2006 Fax: 84.28 6291 7986

Tại website: www.vdsc.com.vn

➤ Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước

Địa điểm: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, Số 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội

Điện thoại: 84.24 3824 0703 Fax: 84.24 6278 0136

Tại website: www.scic.vn

➤ **Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh**

Địa điểm: 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (028) 3821 7713

Fax: (028) 3821 7452

Tại website: www.hsx.vn

5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 29 Nghị định 91/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12, Điều 1 Nghị định 32/2018/NĐ-CP: “Nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần, phần vốn góp của nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phải đảm bảo tỷ lệ sở hữu vốn thực góp trong vốn điều lệ của công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phù hợp với từng lĩnh vực pháp luật chuyên ngành quy định hoặc các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.”

Điều lệ Công ty Cổ phần Chăn nuôi Tiền Giang không có giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài.

Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tham gia mua bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ tài chính quy định về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài cùng các quy định hướng dẫn khác có liên quan.

Hiện nay, Công ty cổ phần Chăn nuôi Tiền Giang đang hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKDN Số 1200100701 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp lần đầu ngày 30/06/2010, đăng ký thay đổi lần 5 ngày 15 tháng 05 năm 2018. Thông tin về lĩnh vực hoạt động, ngành nghề kinh doanh của Công ty được đăng tải trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia theo đường link sau:

<https://dichvuthongtin.dkkd.gov.vn/inf/Forms/Searches/EnterpriseInfo.aspx?h=30a8#>

Tham chiếu theo Phụ lục 04 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện hiệu lực từ ngày 01/01/2017 của Luật đầu tư và căn cứ vào các quy định của pháp luật liên quan về chứng khoán và pháp luật chuyên ngành, Công ty xác định một số ngành nghề kinh doanh đã đăng ký thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện, cụ thể như sau:

Stt	Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện (theo quy định pháp luật liên quan)	Tỷ lệ sở hữu theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ sở hữu theo Điều lệ công ty
1	Mã ngành: 4661 Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu	0%	0% (WTO, FTAs, ACIA)	100%

Stt	Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện (theo quy định pháp luật liên quan)	Tỷ lệ sở hữu theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ sở hữu theo Điều lệ công ty
2	Mã ngành: 4730 Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xăng, dầu	0%	0% (WTO, FTAs, ACIA)	100%
3	Mã ngành: 7911 Đại lý du lịch	49%	0% (WTO, FTAs, AFAs)	100%
4	Mã ngành: 7912 Điều hành tua du lịch Chi tiết: Du lịch sinh thái, tâm linh.	49%	0% (WTO, FTAs, AFAs)	100%

Vì vậy, theo các giới hạn về tỷ lệ sở hữu nêu trên, nhà đầu tư nước ngoài **không được** phép mua cổ phần được chào bán cạnh tranh của SCIC tại Công ty cổ phần Chăn nuôi Tiền Giang.

Tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài tại LIBREXCO đến thời điểm hiện nay là: 0%.

6. Đối tượng tham gia chào bán cạnh tranh và các quy định liên quan

6.1. Đối tượng đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh:

- Là tổ chức và cá nhân trong nước hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam, cụ thể:
 - + **Nhà đầu tư trong nước:** là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
 - + **Nhà đầu tư nước ngoài:** Không được tham gia chào bán cạnh tranh mua cổ phần của CTCP Chăn nuôi Tiền Giang do giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Mục 5 Phần VII Bản công bố thông tin.
 - + **Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư:** Quy định như đối với nhà đầu tư trong nước.
- Điều kiện tham gia chào bán cạnh tranh:
 - + Có Đơn đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh theo đúng mẫu và nộp đúng thời hạn quy định.
 - + Đặt cọc đủ giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban tổ chức chào bán cạnh tranh công bố cùng thời điểm nộp Đơn đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh.
 - + Tuân thủ các quy định của Quy chế chào bán cạnh tranh.

7. Lập và Nộp Hồ sơ đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh

7.1. Hồ sơ đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh theo lô hợp lệ

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh và nộp các giấy tờ còn lại trong Hồ sơ đăng ký tham gia tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo các tài liệu sau:

❖ **Đối với cá nhân trong nước:**

- Bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân (CMND) hoặc hộ chiếu, trường hợp nhận uỷ quyền, phải có giấy uỷ quyền theo quy định của pháp luật hoặc mẫu kèm quy chế này.
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

❖ **Đối với tổ chức trong nước:**

- Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương;
- Giấy uỷ quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức;
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

7.2. Nộp Hồ sơ tham dự chào bán cạnh tranh theo lô:

Theo đúng thời hạn quy định tại Quy chế chào bán cạnh tranh cả lô cổ phần của SCIC tại CTCP Chăn nuôi Tiền Giang do Ban tổ chức chào bán cạnh tranh ban hành.

8. Tổ chức thực hiện chào bán cạnh tranh: Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM.

9. Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến

Thời hạn, số lượng, phương thức thanh toán, chuyển giao cổ phiếu, quyền lợi người mua cổ phiếu, số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu, thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu,... được thực hiện theo Quy chế chào bán cạnh tranh cả lô cổ phần của SCIC tại CTCP Chăn nuôi Tiền Giang do Ban tổ chức chào bán cạnh tranh ban hành.

10. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần

Ngay sau khi có kết quả chào bán cạnh tranh, kết quả chào bán cạnh tranh sẽ được thông báo tại các địa điểm công bố thông tin và trên cổng thông tin điện tử www.hsx.vn, www.vdsc.com.vn và www.scic.vn để các Nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để các bên phối hợp, triển khai các thủ tục chuyển nhượng liên quan tới Tổ chức chào bán cổ phần và Tổ chức phát hành.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Tất cả các cổ phiếu chào bán cạnh tranh đợt này đều được tự do chuyển nhượng.

12. Các loại thuế có liên quan

12.1. Các loại thuế liên quan tới tổ chức có cổ phiếu được chuyển nhượng

✚ **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của Công ty là 20%. Nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước được Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Các nghĩa vụ nợ khác như: phải trả người bán, phải trả công nhân viên, phải trả bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, phải trả phải nộp khác được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ.

✚ **Thuế giá trị gia tăng (GTGT)**

Thuế giá trị gia tăng các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp là 10%.

12.2. Các loại thuế liên quan tới hoạt động giao dịch chứng khoán

✚ **Đối với nhà đầu tư cá nhân:**

Theo Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 04/2007/QH12, ban hành ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009, Luật số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân ngày 22 tháng 11 năm 2012 thì: Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: Thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
 - + Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
 - + Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.
 - + Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

✚ **Đối với nhà đầu tư tổ chức:**

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau: Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất. Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán.
- Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư.

VII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Việc chuyển nhượng cổ phần thông qua chào bán cạnh tranh theo lô của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) nhằm mục đích cơ cấu danh mục đầu tư của Tổng Công ty, phù hợp với chủ trương tại Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/08/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn Nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017 - 2020.

Việc chào bán cạnh tranh cổ phần CTCP Chăn nuôi Tiền Giang của SCIC chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của SCIC trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty Cổ phần chăn nuôi Tiền Giang.

VIII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tổ chức tư vấn chuyển nhượng vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

Hội sở:

Địa chỉ: Tầng 1-2-3-4-5, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Q.1, TP. HCM

Điện thoại: 84.28.6299 2006 - Fax: 84.28.6291 7986

Website: www.vdsc.com.vn - Email: info@vdsc.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow, số 2 Tôn Thất Tùng, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: 84.24.6288 2006 - Fax: 84.24.6288 2008

Chi nhánh Nha Trang

Địa chỉ: 50 Bis Yersin, TP. Nha Trang, Khánh Hòa

Điện thoại: 84.258.3820 006 - Fax: 84.258.3820 008

Chi nhánh Cần Thơ

Địa chỉ: Tầng 8, số 95-97-99, Võ Văn Tần, P. Tân An, Ninh Kiều, Cần Thơ

Điện thoại: 84.292.381 7578 - Fax: 84.292.381 8387

2. Tổ chức thẩm định giá

CÔNG TY TNHH THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ ĐẠI LÝ THUẾ VIỆT NAM (VTA)

Địa chỉ: Liên kề 2.4 tổ 9, Mỗ Lao, Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: 024.33757677

3. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN THÁI BÌNH DƯƠNG (PACIFIC AUDIT)

Địa chỉ: 01 Núi Thành, P13, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3813 2259 - Fax: (028) 3813 2258

4. Tổ chức thực hiện chào bán cạnh tranh cổ phần

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (028) 3821 7713 - Fax: (028) 3821 7452

5. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, Số 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội

Điện thoại: 84.24 3824 0703 - Fax: 84.24 6278 0136

6. Tổ chức có vốn của doanh nghiệp nhà nước chuyển nhượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI TIỀN GIANG

Địa chỉ: 157 Lê Thị Hồng Gấm, Phường 6, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

Điện thoại: (0273) 3387 0262 - Fax: (0273) 3388 0732

IX. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG.

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính,

Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp, Báo cáo thường niên ... cũng như bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch là đúng thẩm quyền, tuân thủ các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, người nội bộ, giới hạn tỷ lệ sở hữu, được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt và nhân viên của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (bao gồm cả nhân viên thực hiện Bản Công bố thông tin này) có thể đang sở hữu, mua bán (ngoài đợt chào bán cổ phần của SCIC), thực hiện các dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư, hoặc các dịch vụ khác trong phạm vi pháp luật cho phép liên quan đến cổ phần của CTCP Chăn nuôi Tiền Giang cho SCIC, chính CTCP Chăn nuôi Tiền Giang và các khách hàng khác của CTCP Chăn nuôi Tiền Giang và các công ty con, công ty liên kết. Nhà đầu tư cần xem xét, đánh giá khả năng mâu thuẫn lợi ích khi sử dụng Bản Công bố thông tin này.

Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổ chức có vốn nhà nước được chuyển nhượng, Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng, Tổ chức tư vấn và các công ty con, công ty liên kết, nhân viên của họ không chịu trách nhiệm về việc Nhà đầu tư sử dụng Bản công bố thông tin này cho mục đích của mình.

Trân trọng cảm ơn.

X. PHỤ LỤC

1. BCTC kiểm toán năm 2018 và năm 2019 của CTCP Chăn nuôi Tiền Giang.
2. Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh, Điều lệ tổ chức và hoạt động của LIBREXCO;
3. Quyết định số 213/QĐ-ĐTKDV ngày 28/05/2020 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại CTCP Chăn nuôi Tiền Giang.

TP.HCM, ngày 29 tháng 05 năm 2020

ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC



ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CỔ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

CHUYỂN NHƯỢNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI TIỀN GIANG
GIÁM ĐỐC



ĐẶNG MINH PHƯỚC

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HIẾU